

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----



ISO 9001 : 2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Mai Liên**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Liên**

**HẢI PHÒNG - 2012**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG  
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY  
DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI SIC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Mai Liên**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Liên**

**HẢI PHÒNG - 2012**

---

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Phạm Thị Mai Liên

Mã SV: 120079

Lớp: QT 1206K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần  
tư

vấn đầu tư xây dựng và thương mại SIC

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Một số vấn đề lý luận cơ bản về hạch toán kế toán vốn bằng tiền.
  - Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC
  - Một số biện pháp góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC
  
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán  

Sử dụng số liệu năm 2011
  
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.  

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Liên

Học hàm, học vị : Thạc sỹ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại SIC

**Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 02 tháng 04 năm 2012

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 07 tháng 07 năm 2012

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

*Người hướng dẫn*

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2012***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS. NGUYỄN *Trần Hữu Nghị***

**PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....

.....  
.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2012*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

---

## MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động tính toán kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong công tác kế toán của doanh nghiệp chia ra làm nhiều khâu, nhiều phần hành nhưng giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý thực sự có hiệu quả cao. Thông tin kế toán là những thông tin về tính hai mặt của mỗi hiện tượng, mỗi quá trình : Vốn và nguồn, tăng và giảm ... Mỗi thông tin thu được là kết quả của quá trình có tính hai mặt: thông tin và kiểm tra.

Do đó, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

Thực tế ở nước ta trong thời gian qua cho thấy ở các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nói chung và vốn bằng tiền nói riêng còn rất thấp, chưa khai thác hết hiệu quả và tiềm năng sử dụng chúng trong nền kinh tế thị trường để phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán bị buông lỏng kéo dài.



Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết báo cáo:” Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC”

**Báo cáo gồm ba phần:**

**Chương I :** Một số vấn đề lý luận cơ bản về hạch toán kế toán vốn bằng tiền.

**Chương II :** Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

**Chương III :** Một số biện pháp góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

## **Chương I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN.**

### **1.1 Tổng quát về vốn bằng tiền:**

#### **1.1.1. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền:**

Vốn bằng tiền là toàn bộ các hình thức tiền tệ hiện thực do đơn vị sở hữu, tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng có và sử dụng.

Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:

- Tiền Việt Nam: là loại tiền phù hiệu. Đây là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Ngoại tệ: Là loại tiền phù hiệu. Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt nam như các đồng: đô là Mỹ (USD), bảng Anh

(GBP), phrăng Pháp ( FFr), yên Nhật ( JPY), đô là Hồng Kông ( HKD),

Đức ( DM) ...

- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

- Nếu phân loại theo trạng thái tồn tại ,vốn bằng tiền của doanh nghiệp

Bao gồm:

- Tiền tại quỹ: gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ ,bạc vàng, kim khí quý, đá quý,

ngân phiếu hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu

cầu chi

tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi ngân hàng: là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý đá quý mà doanh nghiệp đang giữ tại tài khoản của doanh nghiệp tại Ngân hàng.

- Tiền đang chuyển: là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

### **1.1.2. Đặc điểm, nhiệm vụ vốn bằng tiền, nguyên tắc hạch toán:**

#### **a. Đặc điểm vốn bằng tiền.**

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hoá sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi sự ăn cắp hoặc lạm dụng là rất quan trọng, nó đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và Ngân hàng đã thoả thuận theo hợp đồng thương mại, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho Ngân hàng.

#### **b. Nhiệm vụ.**

Xuất phát từ những đặc điểm nêu trên, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.

- Giám đốc thường xuyên tình hình thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ và kế toán tiền mặt.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

### **c. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền mặt bao gồm :**

- Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá trị là “đồng Việt nam” để phản ánh tổng hợp các loại vốn bằng tiền.

- Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi cả nguyên tệ của các loại ngoại tệ đó.

- Đối với vàng bạc, kim khí quý đá quý phản ánh ở tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho doanh nghiệp không kinh doanh vàng bạc, kim khí quý đá quý phải theo dõi số lượng trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng loại, từng thứ. Giá nhập vào trong kỳ được tính theo giá thực tế, còn giá xuất có thể được tính theo một trong các phương pháp sau:

+ Phương pháp giá thực tế bình quân gia quyền giữa giá đầu kỳ và giá các lần nhập trong kỳ.

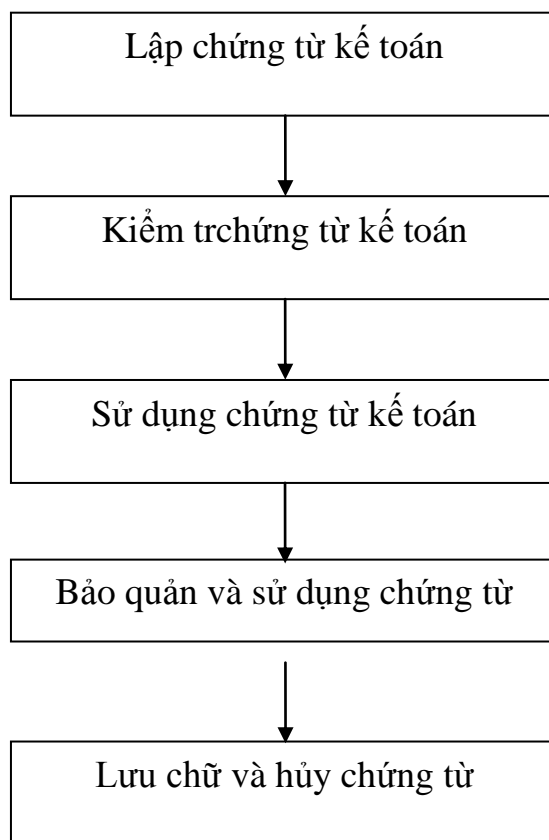
+ Phương pháp giá thực tế nhập trước, xuất trước.

+ Phương pháp giá thực tế nhập sau, xuất trước.

- Phải mở sổ chi tiết cho từng loại ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý theo đối tượng, chất lượng ... Cuối kỳ hạch toán phải điều chỉnh lại giá trị ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý theo giá vào thời điểm tính toán để có được giá trị thực tế và chính xác. Nếu thực hiện đúng các nhiệm vụ và nguyên tắc trên thì hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp cho doanh nghiệp quản lý tốt vốn bằng tiền, chủ động trong việc thực hiện kế hoạch thu chi và sử dụng vốn có hiệu quả cao.

## 1. 2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền:

### 1.2.1. Luân chuyển chứng từ:



*Sơ đồ 1: Sơ đồ luân chuyển chứng từ*

❖ Để thu thập thông tin đầy đủ chính xác về trạng thái và biến động của tài sản cụ thể nhằm phục vụ kịp thời ban lãnh đạo, chỉ đạo điều hành kinh doanh của doanh nghiệp và làm căn cứ ghi sổ kế toán, cần thiết phải sử dụng chứng từ kế toán.

❖ Chứng từ kế toán là những phương tiện chứng minh bằng văn bản cụ thể tính hợp pháp của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Mọi hoạt động kinh tế tài chính trong doanh nghiệp đều phải lập chứng từ hợp lệ chứng minh theo đúng mẫu và phương pháp tính toán, nội dung ghi chép quy định. Một chứng từ hợp lệ cần chứa đựng tất cả các chỉ tiêu đặc trưng cho nghiệp vụ kinh tế đó về nội dung, quy mô, thời gian và địa điểm xảy ra nghiệp vụ cũng như người chịu trách nhiệm về nghiệp vụ, người lập chứng từ ...

❖ Cũng như các loại chứng từ phát sinh khác, chứng từ theo dõi sự biến động của vốn bằng tiền luôn thường xuyên vận động, sự vận động hay sự luân chuyển đó được xác định bởi khâu sau:

- Tạo lập chứng từ : Do hoạt động kinh tế diễn ra thường xuyên và hết sức đa dạng nên chứng từ sử dụng để phản ánh cũng mang nhiều nội dung, đặc điểm khác nhau. Bởi vậy, tùy theo nội dung kinh tế, theo yêu cầu của quản lý là phiếu thu, chi hay các hợp đồng ... mà sử dụng một chứng từ thích hợp. Chứng từ phải lập theo mẫu nhà nước quy định và có đầy đủ chữ ký của những người có liên quan.

- Kiểm tra chứng từ : Khi nhận được chứng từ phải kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, hợp lý của chứng từ : Các yếu tố phát sinh chứng từ, chữ ký của người có liên quan, tính chính xác của số liệu trên chứng từ. Chỉ sau khi chứng từ được kiểm tra nó mới được sử dụng làm căn cứ để ghi sổ kế toán.

- Sử dụng chứng từ cho kế toán nghiệp vụ và ghi sổ kế toán: cung cấp nhanh thông tin cho người quản lý phân hành này:

+ Phân loại chứng từ theo từng loại tiền, tính chất, địa điểm phát sinh phù hợp với yêu cầu ghi sổ kế toán.

+ Lập định khoản và ghi sổ kế toán chứng từ đó.

- Bảo quản và sử dụng lại chứng từ trong kỳ hạch toán: trong kỳ hạch toán, chứng từ sau khi ghi sổ kế toán phải được bảo quản và có thể tái sử dụng để kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

- Lưu trữ chứng từ : Chứng từ vừa là căn cứ pháp lý để ghi sổ kế toán, vừa là tài liệu lịch sử kinh tế của doanh nghiệp. Vì vậy, sau khi ghi sổ và kết thúc kỳ hạch toán, chứng từ được chuyển sang lưu trữ theo nguyên tắc.

+ Chứng từ không bị mất.

+ Khi cần có thể tìm lại được nhanh chóng.

+ Khi hết thời hạn lưu trữ, chứng từ sẽ được đưa ra huỷ.

### 1.2.2. Hạch toán tiền mặt tại quỹ:

❖ Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm : giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ , ngân phiếu, vàng bạc, kim loại quý đá quý ...

❖ Để hạch toán chính xác tiền mặt, tiền mặt của doanh nghiệp được tập trung

tại quỹ. Mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Pháp lệnh kế toán, thống kê nghiêm cấm thủ quỹ không được trực tiếp mua, bán hàng hoá, vật tư, kiêm nhiệm công việc tiếp liệu hoặc tiếp nhiệm công việc kế toán.

#### a. Chứng từ sử dụng để hạch toán tiền mặt:

❖ Việc thu chi tiền mặt tại quỹ phải có lệnh thu chi. Lệnh thu, chi này phải có chữ ký của giám đốc (hoặc người có uỷ quyền) và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu chi kế toán tiến hành lập các phiếu thu - chi. Thủ quỹ sau khi nhận được phiếu thu - chi sẽ tiến hành thu hoặc chi theo những chứng từ đó. Sau khi đã thực hiện xong việc thu - chi thủ quỹ ký tên đóng dấu “Đã thu tiền” hoặc “Đã chi tiền” trên các phiếu đó, đồng thời sử dụng phiếu thu và phiếu chi đó để ghi vào sổ quỹ tiền mặt kiêm báo cáo quỹ. Cuối ngày thủ quỹ kiểm tra lại tiền tại quỹ, đối chiếu với báo cáo quỹ rồi nộp báo cáo quỹ và các chứng từ cho kế toán.

❖ Ngoài phiếu chi, phiếu thu là căn cứ chính để hạch toán vào tài khoản 111 còn cần các chứng từ gốc có liên quan khác kèm vào phiếu thu hoặc phiếu chi như : Giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tiền tạm ứng, hoá đơn bán hàng, biên lai thu tiền ..

<b>Đơn vị:</b> .....	<b>Mẫu số: 02 – TT</b>
<b>Bộ phận:</b> .....	(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)
<b>PHIẾU CHI</b>	
Ngày ...tháng ...năm ...	
	Quyển số: .....
	Số: .....
	Nợ: .....
	Có: .....
Họ và tên người nhận tiền: .....	
Địa chỉ: .....	
Lý do chi: .....	
Số tiền: .....(viết bằng chữ): .....	
Kèm theo: .....chứng từ gốc.	
<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)
<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)
	Ngày ...tháng ...năm ...
	<b>Người nhận tiền</b> (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....	
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....	
+ Số tiền quy đổi: .....	

<b>Đơn vị:</b> .....	<b>Mẫu số: 06 – TT</b>
<b>Bộ phận:</b> .....	(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)
<b>BIÊN LAI THU TIỀN</b>	
Ngày ...tháng ...năm ...	
	Quyển số: .....
	Số: .....
- Họ và tên người nộp tiền: .....	
- Địa chỉ: .....	
- Nội dung thu: .....	
- Số tiền thu: .....(Viết bằng chữ): .....	
.....	
<b>Người nộp tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người thu tiền</b> (Ký, họ tên)



Các sổ sách sử dụng để hoạch toán kế toán vốn bằng tiền: Bảng kê, sổ quỹ, sổ chi tiết, sổ tổng hợp chi tiết, sổ cái...

Dưới đây là một số mẫu sổ dùng để hoạch toán

Đơn vị : .....

**Mẫu số S05b – DNN**

Địa chỉ : .....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT**

Tài khoản : .....

Loại quỹ: .....

Năm .....

Đơn vị tính ....

Ngày tháng ghi sổ	Ngày tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số tồn	h chú
		Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				- Số tồn đầu kỳ					
				- Số phát sinh trong kỳ					
				- Cộng số phát sinh trong kỳ	x			X	x
				- Số tồn cuối kỳ	x	x	X		x

- Sổ này có .... trang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị : .....

Mẫu số S06 - DNN

Địa chỉ : .....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản giao dịch: .....

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: .....

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Còn lại	
A	B	C	D	E	1	2	3	F
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
			- Cộng số phát sinh trong kỳ					
			- Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có ....trang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị:.....

Mẫu số: S05a – DNN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Loại quỹ: .....

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	E	1	2	3	G

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang 01 đến số trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày .... tháng .... năm.....

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ t n, đóng dấu)

Đơn vị : .....

**Mẫu số S16 – DNN**

Địa chỉ : .....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT TIỀN VAY**

(Dùng cho các TK 311,315,341)

Tài khoản : .....

Đối tượng cho vay: .....

Khế ước vay:..... Số .....ngày.....

(Tỷ lệ lãi vay.....)

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ngày đến hạn thanh toán	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			- Số dư đầu kỳ				
			- Số phát sinh trong kỳ				
			- Cộng số phát sinh				
			- Số dư cuối kỳ				

- Sổ này có .....trang, đánh ỳu trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày .....tháng ..... năm.....

**Người ghi sổ**

(Ký ,họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký ,họ tên)

Đơn vi:.....

Mẫu số: S05a – DNN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Loại quỹ: .....

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	E	1	2	3	G

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang 01 đến số trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày .... tháng .... năm.....

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**b. Tài khoản sử dụng và nguyên tắc hạch toán:**

- ❖ Tài khoản để sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ là TK 111 “Tiền mặt”.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

Bên nợ:

+ Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ, nhập kho.

+ Số thừa quỹ phát hiện khi kiểm kê.

+ Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng khi điều chỉnh.

Bên có:

+ Các khoản tiền mặt ngân phiếu, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, vàng, bạc hiện còn tồn quỹ.

+ Số thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

+ Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm khi điều chỉnh.

- Dư nợ : Các khoản tiền, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn tồn quỹ.

Tài khoản 111 gồm 3 tài khoản cấp 2.

- Tài khoản 111.1 “ Tiền Việt Nam” phản ánh tình hình thu, chi, thừa, thiếu, tồn quỹ tiền Việt Nam, ngân phiếu tại doanh nghiệp.

- Tài khoản 111.2 “ Tiền ngoại tệ” phản ánh tình hình thu chi, thừa, thiếu, điều chỉnh tỷ giá, tồn quỹ ngoại tệ tại doanh nghiệp quy đổi ra đồng Việt Nam.

- Tài khoản 111.3 “Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý” phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất thừa, thiếu, tồn quỹ theo giá mua thực tế. Cơ sở pháp lý để ghi Nợ Tk 111 là các phiếu thu còn cơ sở để ghi Có TK 111 là các phiếu chi.

#### ❖ Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ trên Tk 111:

- Chỉ phản ánh vào tài khoản 111 số tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thực tế nhập, xuất quỹ.

- Các khoản tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý do đơn vị hoặc cá nhân khác ký cược, ký quỹ tại đơn vị thì quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý trước khi nhập quỹ phải làm đầy đủ các thủ tục về cân đo đong đếm số lượng, trọng lượng và giám định chất lượng, sau đó tiến hành niêm phong có xác nhận của người ký cược, ký quỹ trên dấu niêm phong.

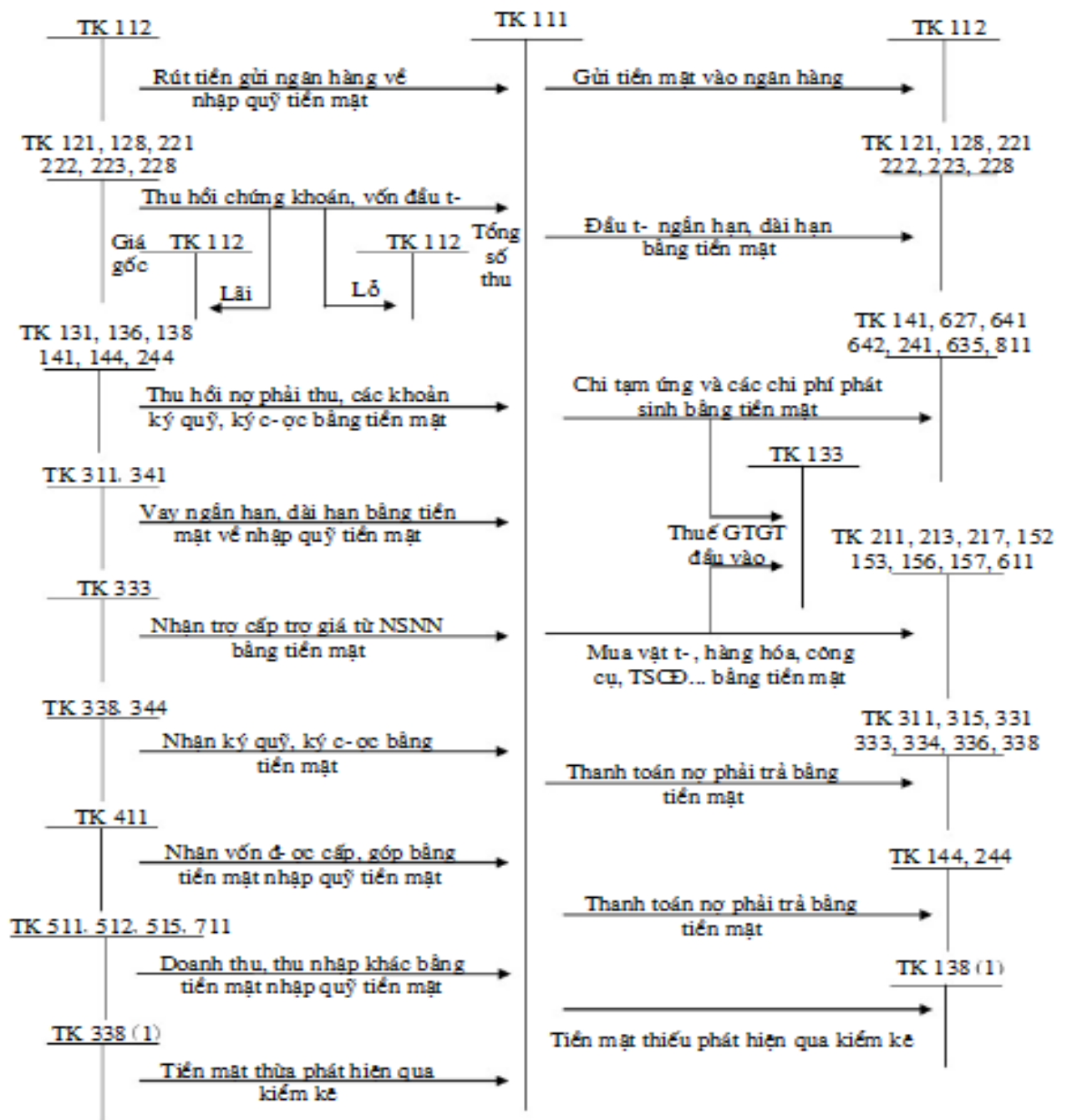
- Khi tiến hành nhập quỹ, xuất quỹ phải có phiếu thu, chi hoặc chứng từ nhập, xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và có đủ chữ ký của người nhận,

người giao, người cho phép xuất, nhập quỹ theo quy định của chế độ chứng từ hoạch toán.

### Sơ đồ 2: Sơ đồ hoạch toán tiền mặt là VNĐ

#### I. SƠ ĐỒ HOẠCH TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

##### Sơ đồ số 1: HOẠCH TOÁN TIỀN MẶT



**❖ Kế toán các khoản thu, chi ngoại tệ :**

Đối với ngoại tệ, ngoài quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi nguyên tệ trên tài khoản 007 "Nguyên tệ các loại". Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

- Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hoá, tài sản cố định .... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 413- Chênh lệch tỷ giá.

- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua của Ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 413.

Kết cấu tài khoản 007:

Bên Nợ : Ngoại tệ tăng trong kỳ.

Bên Có : Ngoại tệ giảm trong kỳ.

Dư Nợ : Ngoại tệ hiện có.

Kết cấu tài khoản 413: Chênh lệch tỷ giá.

Bên Nợ : + Chênh lệch tỷ giá phát sinh giảm của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hoá, nợ phải thu có gốc ngoại tệ.

+ Chênh lệch tỷ giá phát sinh tăng của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.

+ Xử lý chênh lệch tỷ giá.

Bên Có : + Chênh lệch tỷ giá phát sinh tăng của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hoá và nợ phải thu có gốc ngoại tệ.



+ Chênh lệch tỷ giá phát sinh giảm của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.

+ Xử lý chênh lệch tỷ giá.

Tài khoản này cuối kỳ có thể dư Có hoặc dư Nợ.

Dư Nợ: Chênh lệch tỷ giá cần phải được xử lý.

Dư Có: Chênh lệch tỷ giá còn lại.

Số chênh lệch tỷ giá trên TK 413- Chênh lệch tỷ giá, chỉ được sử lý (ghi tăng hoặc giảm vốn kinh doanh, hạch toán vào lãi hoặc lỗ) khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Riêng đối với đơn vị chuyên kinh doanh mua bán ngoại tệ thì các nghiệp vụ mua bán ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua bán

thực tế phát sinh. Chênh lệch giữa giá mua thực tế và giá bán ra của ngoại tệ được hạch toán vào tài khoản 711- "Thu nhập từ hoạt động tài chính" hoặc TK 811- Chi phí cho hoạt động tài chính.

Nguyên tắc xác định tỷ giá ngoại tệ :

- Các loại tỷ giá :

+ Tỷ giá thực tế: là tỷ giá ngoại tệ được xác định theo các căn cứ có tính chất khách quan như giá mua, tỷ giá do ngân hàng công bố.

+ Tỷ giá hạch toán: là tỷ giá ổn định trong một kỳ hạch toán, thường được xác định bằng tỷ giá thực tế lúc đầu kỳ.

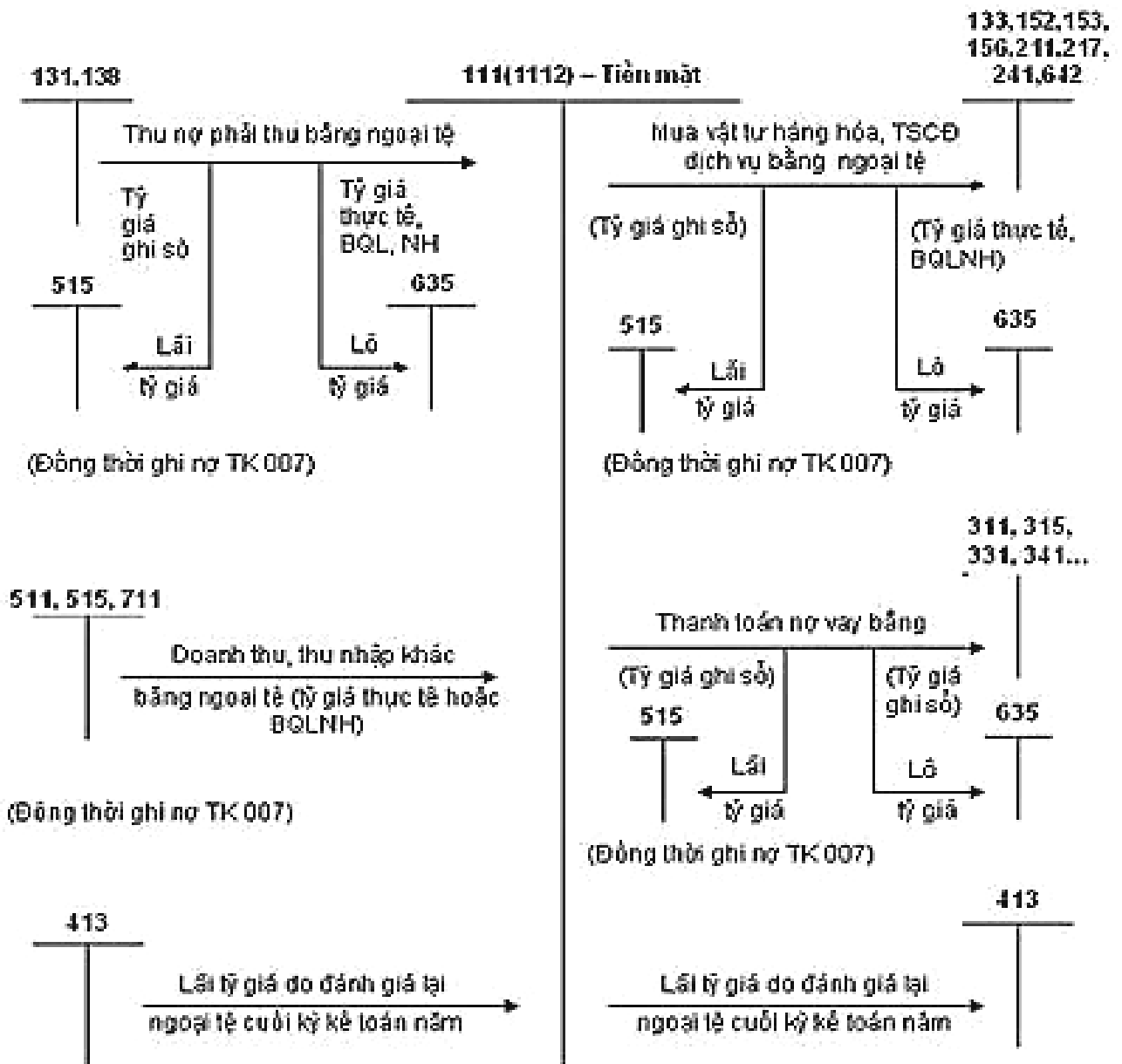
- Cách xác định tỷ giá thực tế nhập, xuất quỹ như sau:

+ Tỷ giá thực tế nhập quỹ ghi theo giá mua thực tế hoặc theo tỷ giá do Ngân hàng công bố tại thời điểm nhập quỹ hoặc theo tỷ giá thực tế khi khách hàng chấp nhận nợ bằng ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất quỹ có thể tính theo nhiều phương pháp khác nhau như nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, tỷ giá bình quân, tỷ giá hiện tại

+ Tỷ giá các khoản công nợ bằng ngoại tệ được tính bằng tỷ giá thực tế tại thời điểm ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá của các loại ngoại tệ đã hình thành tài sản được tính theo tỷ giá thực tế tại thời điểm ghi tăng tài sản (nhập tài sản vào doanh nghiệp)



**Sơ đồ 3: Sơ đồ hạch toán tiền mặt là ngoại tệ**

### 1.2. 3. Hoạch toán tiền gửi Ngân hàng:

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại

Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

**a. Chứng từ dùng để hạch toán tiền gửi Ngân hàng:**

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bản sao kê của Ngân hàng.
- Các chứng từ khác: Séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, uỷ nhiệm chi, uỷ nhiệm thu.

**b. Tài khoản sử dụng và nguyên tắc hạch toán:**

Hạch toán tiền gửi Ngân hàng (TGNH) được thực hiện trên tài khoản 112 TGNH. Kết cấu và nội dung của tài khoản này như sau:

Bên Nợ: Các khoản tiền gửi vào Ngân hàng.

Bên Có: Các khoản tiền rút ra từ Ngân hàng.

Dư nợ: Số tiền hiện còn gửi tại Ngân hàng.

Tài khoản 112 có 3 tài khoản cấp hai :

+ TK 112.1-Tiền Việt Nam : Phản ánh khoản tiền Việt Nam đang gửi tại ngân hàng.

+ TK 112.2- Ngoại tệ : Phản ánh các khoản ngoại tệ đang gửi tại ngân hàng đã quy đổi ra đồng Việt Nam.

+ TK 112.3- Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý : Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý đang gửi tại Ngân hàng.

Nguyên tắc hạch toán trên tài khoản 112- TGNH:

- Khi phát hành các chứng từ tài khoản TGNH, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy

định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác định rõ nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo giấy báo hay bản sao kê của Ngân hàng. Số chênh lệch được ghi vào các Tài khoản chờ xử lý. (TK 138.3- tài sản thiếu chờ xử lý, TK 338.1- Tài sản thừa chờ xử lý). Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ.

- Trường hợp doanh nghiệp mở TK TGNH ở nhiều Ngân hàng thì kế toán phải tổ chức hạch toán chi tiết theo từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra đối chiếu.

- Tại những đơn vị có bộ phận phụ thuộc cần mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi phù hợp để thuận tiện cho công tác giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết để giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng từng loại tiền gửi nói trên.

### **c. Trình tự hạch toán tiền gửi tại Ngân hàng:**

Việc thực hiện quy đổi từ ngoại tệ tại Ngân hàng sang đồng Việt Nam được thực hiện tương tự như đồng ngoại tệ tại quỹ cơ quan.

<u>TK 511,711,721</u>	<u>TK 112-TGNH</u>	<u>TK111</u>
Doanh thu bán hàng và thu nhập hoạt động khác	Rút tiền Vũ quỹ tiền mặt	TK 152,153,156,211,213
<del>TK 111</del>	Mua vật tư, hàng hoá, tài sản	TK 627,641,642,
Gửi tiền vào ngân hàng	Dùng cho chi phí	TK 121,128,221,222,228
<u>TK 131,136,138,141,144,144</u>	đầu tư tài chính	TK 121,128,221,222,228
Thu hồi các khoản nợ, các khoản ký cược, ký quỹ	TK311,315,333,33 4,336,338,341,342	TK 138 (1388)
<u>TK 121,128,221,222,228</u>	Thanh toán các khoản nợ phải trả	TK 138 (1388)
Thu hồi các khoản đầu tư tài chính	Chênh lệch số liệu của NH nhỏ hơn số liệu của DN	Chênh lệch số liệu của NH lớn hơn số liệu của DN
<u>TK 411,451,461</u>	TK 138 (1388)	TK 138 (1388)
Nhận vốn, quỹ nhận kinh phí	Chênh lệch số liệu của NH nhỏ hơn số liệu của DN	Chênh lệch số liệu của NH lớn hơn số liệu của DN
<u>TK 338(3383)</u>	Chênh lệch số liệu của NH nhỏ hơn số liệu của DN	Chênh lệch số liệu của NH lớn hơn số liệu của DN
Chênh lệch số liệu NH lớn hơn số liệu của DN	Chênh lệch số liệu của NH nhỏ hơn số liệu của DN	Chênh lệch số liệu của NH lớn hơn số liệu của DN

**Sơ đồ 4: Sơ đồ hoạch toán tiền gửi ngân hàng**

**1.2.4. Hạch toán tiền đang chuyển:**

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng kho bạc Nhà nước hoặc đã gửi vào bưu điện để chuyển cho ngân hàng hoặc đã làm thủ tục chuyển từ TK tại ngân hàng để trả cho các đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền VN và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau :

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho ngân hàng
- Chuyển tiền qua bưu điện trả cho đơn vị khác
- Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay vào kho bạc giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp, khách hàng và kho bạc Nhà nước

Kế toán tiền đang chuyển được thực hiện trên TK 113-Tiền đang chuyển

**\* Kết cấu**

- Bên Nợ : Các khoản tiền nội tệ, ngoại tệ, séc đã nộp vào ngân hàng hoặc đã chuyển vào bưu điện để chuyển cho ngân hàng
- Bên Có : Số kết chuyển vào tài khoản TGNH hoặc các khoản Nợ phải trả.
- Số dư bên Nợ : Các khoản tiền đang chuyển.

TK này có 2 tài khoản cấp 2 :

TK 1131-Tiền Việt Nam

TK 1132-Ngoại tệ

TK 111, 112	TK 113-TĐC	TK 112
TK 111,138	TK 331	
TK 155	TK 311, 315, 341, 342...	

**Sơ đồ 5: Sơ đồ hoạch toán tiền đang chuyển**

## **Chương II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI-SIC**

### **2.1. Đặc điểm tình hình chung**

#### **\* Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Thương Mại SIC được thành lập theo quyết định số 0203003927 đăng ký ngày 29 tháng 01 năm 2008 của sở kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng.

Cty là một doanh nghiệp trẻ nhưng với đội ngũ cán bộ lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực quản lý, dày dạn trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, thi công & Thương mại .

a.Tên Công ty:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI SIC**

Tên giao dịch tiếng Anh :

**CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTING AND TRADING JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : SIC.,JSC

Tài khoản số: 02001019000263, tại Ngân hàng Hàng Hải – TP Hải Phòng  
Mã số thuế: 0200786278, ngày cấp 30 tháng 01 năm 2008

b. Trụ sở Công ty :

Số 7 / 153 Hai Bà Trưng - Lê Chân -TP Hải phòng.

Tel : 031.2245895

Fax: 031. 3737207

Văn phòng giao dịch :

Số 16 - Cầu Bính - Hồng Bàng- Hải Phòng.

Tel: 031. 2819743

Fax: 031.3528917

Chi nhánh Cty :



Km 11-Cống Trắng - Tân Tiến - An Dương - Hải Phòng.

ĐT: 031.3291069

Fax:031.3291069

Email:sicandfriend@vnn.vn

voductu@hn.vnn.vn

c. Điều kiện pháp nhân

Giấy phép đăng ký kinh doanh số : 0203003927, đăng ký ngày 29 tháng 01 năm 2008.Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hải Phòng.

d. Người đại diện theo pháp luật

- Ông Võ Đức Từ
- Cử nhân Nội thất.
- Chức vụ: Giám đốc
- Tel : 0983.623043.

## **2.2: Đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

### **2.2.1. Giới thiệu về sản phẩm (dịch vụ) doanh nghiệp cung cấp:**

- Giấy dán tường là loại vật liệu khá phổ biến ở các nước Châu Âu và một số nước Châu Á. Với mẫu mã phong phú, đa dạng về chủng loại và chất lượng , giấy dán tường hiện nay đã và đang phát triển rất mạnh ở Việt Nam.

- Hiện nay giấy dán tường đã góp một phần không nhỏ vào cách trang trí và tạo ra những không gian mới mang lại vẻ đẹp, sự ấm cúng và sang trọng cho ngôi nhà với những phong cách độc đáo.

- Cty SIC với đội ngũ nhân viên trẻ, năng động, nhiệt tình và đầy sáng tạo sẽ luôn là sự lựa chọn đúng đắn nhất của Quý khách hàng. Chúng tôi là đại diện phân phối giấy dán tường tại thị trường Hải Phòng, với phương châm “ Khách hàng cần là có” và “ Uy tín – Chất lượng – Mỹ Thuật ” luôn được chúng tôi đặt lên hàng đầu và luôn được chúng tôi quan tâm chú trọng đến trong các công trình cũng như mọi nhu cầu của khách hàng

### **2.2.2. Lĩnh vực hoạt động**

#### **a. Tư vấn đầu tư xây dựng :**

- Tư vấn quản lý các dự án : Công trình dân dụng, công trình công nghiệp,

công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Tư vấn thiết kế, Kiến trúc : Lập dự án đầu tư, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập hồ sơ hoàn công, lập tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật.

- Tư vấn điện dân dụng, công nghiệp : Thiết kế lắp đặt hệ thống điện dân dụng và điện công nghiệp dưới 35KVA.

- Tư vấn : Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thủ tục thanh quyết toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật.

- Tư vấn Thẩm tra : Dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật.

- Tư vấn giám sát : Tư vấn giám sát thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. Tư vấn giám sát lắp đặt dây chuyền máy móc thiết bị công nghiệp. giám sát thi công, lắp đặt hệ thống điện dân dụng và điện công nghiệp dưới 35KVA.

- Tư vấn khảo sát : Tư vấn khảo sát địa hình, thủy văn phục vụ thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật.

### **b. Thi công xây dựng và lắp đặt:**

- Thi công xây dựng : Công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Lắp đặt : Hệ thống điện dân dụng, công nghiệp dưới 35KVA. Dây chuyền máy móc thiết bị công nghiệp. lắp đặt trang thiết bị, nội thất phục vụ cho công nghiệp tàu thủy. Lắp đặt nội thất dân dụng.

### **c. Kinh doanh dịch vụ và thương mại:**

- Dịch vụ : Dịch vụ kế toán. Du lịch lẻ hành và các dịch vụ du lịch khác. đào tạo nghề. Môi giới bất động sản. Môi giới thương mại. dịch vụ bưu phẩm. dịch vụ bưu

kiện. dịch vụ môi giới tín dụng. dịch vụ tư vấn tài chính tín dụng. dịch vụ môi

giới bảo hiểm. dịch vụ cho thuê tổng hợp. dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải thủy, bộ. dịch vụ môi giới tuyển chọn lao động và cung cấp nhân sự.

- Thương mại : Đại lý mua bán ký gửi hàng hoá, ấn phẩm báo viết. Mua bán vật tư, thiết bị, máy móc, vật liệu xây dựng của các ngành dân dụng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. mua bán, sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ. mua bán vật dụng văn phòng phẩm. mua bán, đại lý ký gửi sắt thép xây dựng, tôn mạ màu. Kinh doanh xăng dầu, nguyên liệu máy tàu thủy.

- Bán buôn sắt thép, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, Bán buôn tôn mạ màu.

### **2.2.3. Thành tích doanh nghiệp đã đạt được:**

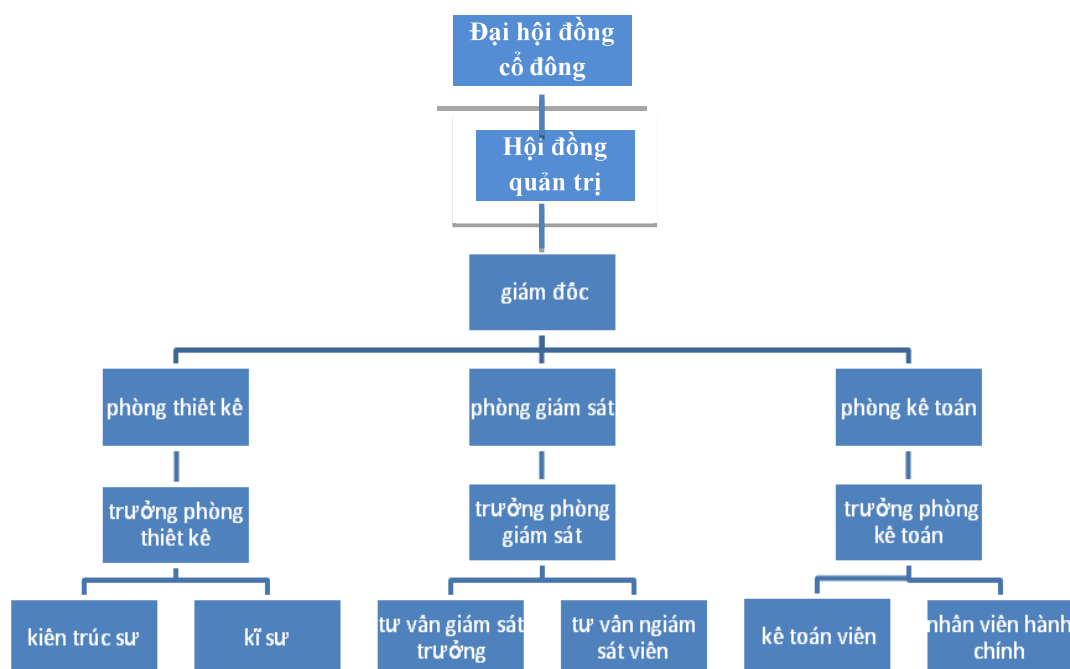
Mặc dù Cty là một doanh nghiệp trẻ, mới thành lập nhưng SIC cũng tự hào về những thành tích đã đạt được

- SIC đã Tư vấn, thiết kế và triển khai thi công hoàn thành một số công trình dân dụng và công nghiệp.

- SIC hiện đã và đang thi công hoàn thiện nội thất hệ thống trần, vách thạch cao tại khu CN Quê võ mở rộng – Bắc Ninh và Khu CN Tràng Duệ .

- SIC đã cung cấp và thi công các công trình mà vật liệu trang trí nội thất thay thế cho sơn là giấy dán tường tạo ra những không gian mới khắc phục được về “ vô cảm” của sơn .

### 2.3. Tổ chức bộ máy quản lý



**Sơ đồ 6: Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty**

Tổng số công nhân viên và người lao động : 39 người

1. Hình thức sở hữu vốn: cổ phần

#### **Đại hội đồng cổ đông:**

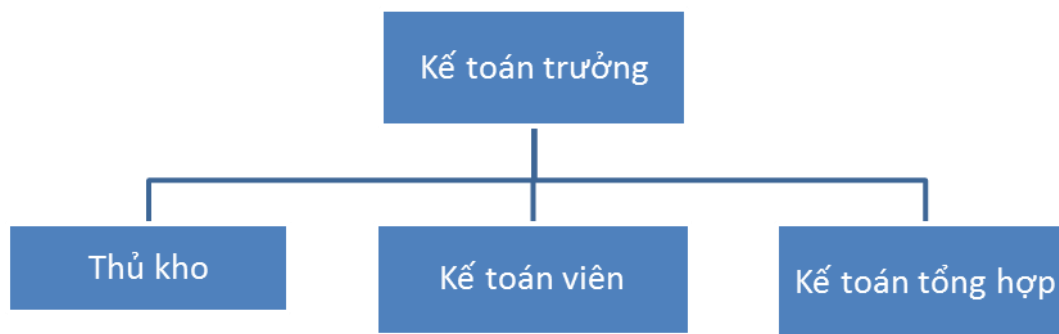
Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề liên quan tới phương hướng hoạt động, vốn điều lệ, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những vấn đề khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

#### **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác.

#### **Giám đốc:**

Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc Giám đốc là Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

**2.4.: Tổ chức vận dụng chế độ kế toán tại công ty.****Sơ đồ 7: Sơ đồ hệ thống kế toán**

**Kế toán trưởng:** Là người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị, các cổ đông, giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đơn độc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

**Kế toán viên:** chịu trách nhiệm theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để kịp thời ghi chép vào sổ sách, chịu trách nhiệm mở sổ và giữ sổ quỹ, ghi chép theo

trình tự phát sinh các khoản thu, chi tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, tính ra số tiền tồn quỹ ở mọi thời điểm. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược phải theo dõi riêng trên một sổ hoặc trên một phần sổ.

**Thủ quỹ:** Chịu trách nhiệm bảo quản tiền mặt, thực hiện thu, chi các chứng từ thanh toán đã được phê duyệt, thu tiền hàng, tiền cước phí bến bãi, trả lương cho cán bộ công nhân viên. Hàng ngày thủ quỹ phải thường xuyên kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế và tiến hành đối chiếu với số liệu trên sổ quỹ, sổ kế toán. Nếu có chênh lệch kế toán và thủ quỹ phải tự kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị

biện pháp xử lý chênh lệch trên cơ sở báo cáo thừa hoặc thiếu hụt.

**Kế toán tổng hợp:** Chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các tài liệu, số liệu, do các bộ phận kế toán khác chuyển sang, từ đó lập các bút toán kết chuyển lúc cuối kì. Lập báo cáo tháng, quý, năm, lập báo cáo tài chính.

### 2.4.1. Chế độ kế toán áp dụng:

Theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Hình thức kế toán áp dụng : Nhật ký chung .

a: Kỳ kế toán đơn vị tiền tệ trong kế toán.

- Kỳ kế toán năm (bắt đầu từ ngày 01/01/2010 kết thúc vào ngày 31/12/2010).

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán .Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong hạch toán là tiền Việt Nam đồng. Với ngoại tệ, tỷ giá doanh nghiệp sử dụng trong quy đổi ngoại tệ là tỷ giá thực tế hay còn gọi là tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng. Tỷ giá này được Ngân hàng Trung ương thông báo hoặc được đăng trên báo Nhân dân số ra hàng ngày.

b. Các chính sách kế toán áp dụng

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo thực tế nhập xuất.

- Tài sản cố định được doanh nghiệp tiến hành khấu hao theo phương pháp đường thẳng tức là giá trị của tài sản sẽ được phân bổ đều trong các năm trong suốt vòng đời sử dụng của mình. Khung thời gian sử dụng hữu ích cũng như tỷ lệ khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình được áp dụng theo thông tư số 203/2009/TT-BTC. Việc đánh giá tài sản cố định cũng được tiến hành đánh giá theo giá gốc.

c. Đặc điểm vận dụng hệ thống chứng từ

Chứng từ kế toán áp dụng tại Công ty được thực hiện theo đúng nội dung, phương pháp lập, ký chứng từ theo Quy định của Luật kế toán và Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ.

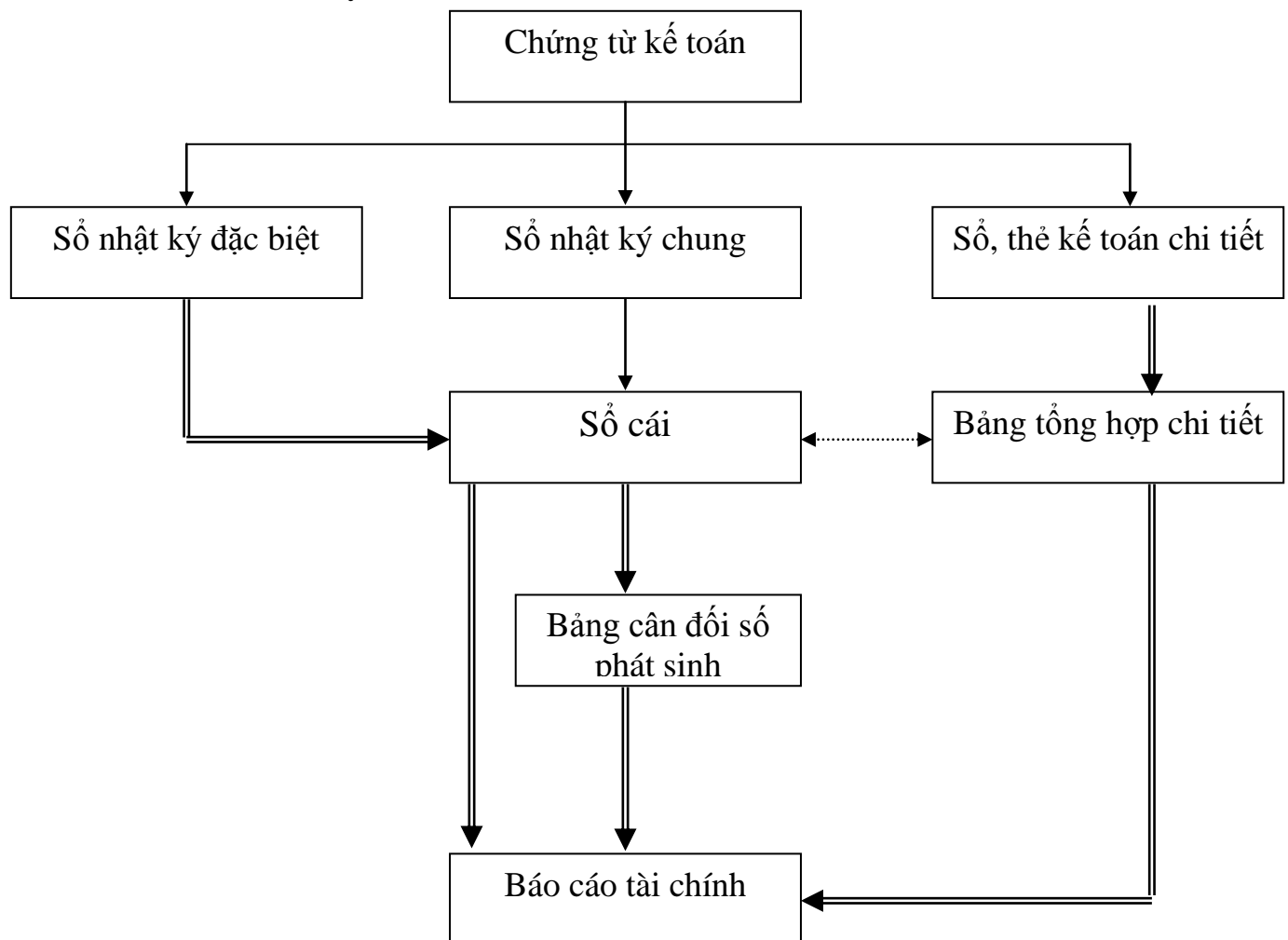
Chứng từ kế toán chỉ lập 1 lần cho một nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh. Nội dung chứng từ kế toán phải đầy đủ, các chỉ tiêu phải rõ ràng, trung thực với nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh. Chữ viết trên chứng từ phải rõ ràng, không tẩy xóa, không viết tắt. Số tiền viết bằng chữ phải khớp, đúng với số tiền viết bằng số.

## d. Đặc điểm hệ thống tài khoản

Hiện nay, hệ thống tài khoản kế toán đang áp dụng tại Công ty là theo Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

## e. Đặc điểm vận dụng hệ thống sổ kế toán:

Công ty sử dụng đầy đủ các loại chứng từ đúng theo chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành như: Phiếu thu, phiếu chi, biên bản nghiệm thu, giấy đề nghị thanh toán, giấy đề nghị tạm ứng, phiếu chuyển khoản, hoá đơn bán hàng, hoá đơn thuế GTGT...và các loại sổ sách: Nhật ký chung, Bảng kê, sổ cái, thẻ kho kế toán chi tiết, thuyết minh báo cáo tài chính



**Sơ đồ 8: Sơ đồ kế toán hình thức sổ Nhật ký chung trong doanh nghiệp**

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kì (cuối tháng, cuối quý)
- ←.....→ Đối chiếu, kiểm tra

❖ Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và nội dung nghiệp vụ kinh tế. Sau đó lấy số liệu trên Sổ Nhật ký để ghi vào Sổ Cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ Các loại sổ của hình thức kế toán Nhật ký chung

- Nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt.

- Sổ Cái;

- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

❖ Nội dung và trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ kế toán đã được kiểm tra để ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Đồng thời căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh hoặc tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh cùng loại đã ghi vào Sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Trường hợp đơn vị có mở Sổ, Thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi vào Sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế được ghi vào các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng (cuối quý, cuối năm) khoá Sổ Cái và các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết. Từ các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Cái. Sau khi kiểm tra, đối chiếu nếu đảm bảo khớp đúng thì số liệu khoá sổ trên Sổ Cái được sử dụng để lập “Bảng Cân đối số phát sinh” và báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên Sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

#### 2.4.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty

Tiền mặt là tài sản của doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái giá trị bao gồm: Tiền Việt Nam.

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC luôn giữ



một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu ngày và đảm bảo cho hoạt động của công ty không bị gián đoạn. Tại công ty chỉ những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt. Tiền mặt của công ty tồn tại dưới dạng đồng nội tệ.

a. Tài khoản sử dụng để hạch toán

Kế toán công ty sử dụng tài khoản 111 để hạch toán.

Kết cấu:

- Bên Nợ: Phản ánh các nghiệp vụ là tăng tiền của Doanh Nghiệp
- Bên Có: Phản ánh các nghiệp vụ làm giảm tiền của Doanh nghiệp
- Số dư bên Nợ: Phản ánh số tiền tồn quỹ vào cuối kỳ

b. Chứng từ ,sổ sách sử dụng và thủ tục kế toán

❖ Các chứng từ gốc dùng để hạch toán tiền mặt bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, biên lai thu tiền, bảng kiểm kê quỹ.....

Trong tháng, từ các chứng từ gốc như hóa đơn, giấy đề nghị tạm ứng, bảng thanh toán....Kế toán viên sẽ lập phiếu thu, phiếu chi rồi chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt. Sau đó, phiếu thu, phiếu chi được đưa cho thủ quỹ để làm thủ tục xuất, nhập quỹ. Kế toán tổng hợp sẽ mở sổ kế toán quỹ tiền mặt , ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt , ngân phiếu và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

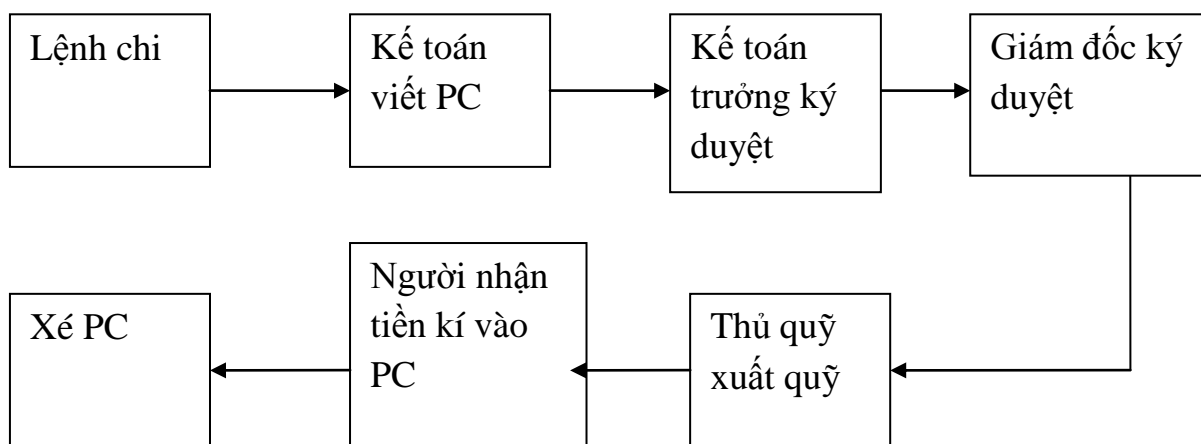
Thủ quỹ sẽ quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt theo các phiếu thu, phiếu chi,...hợp lệ theo quy định. Và hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt.

❖ Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên( đặt giấy than viết một lần)

-Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu

-Liên 2: Giao cho người nhận tiền

-Liên 3: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán để vào sổ kế toán.



**Sơ đồ 9: Quy trình luân chuyển phiếu chi**

- ❖ Sổ sách sử dụng: Sổ cái, Sổ chi tiết, Sổ nhật ký chung...
- ❖ Phiếu thu do kế toán lập thành 03 liên (đặt giấy than viết một lần)
  - Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu
  - Liên 2: Giao thủ quỹ để làm căn cứ ghi sổ quỹ rồi thủ quỹ chuyển cho kế toán TM, TGNH để vào sổ kế toán.
  - Liên 3: Giao cho người nộp tiền.

Quy trình luân chuyển phiếu thu: Tương tự như quy trình luân chuyển phiếu chi. Thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ.

### C. Kế toán các nghiệp vụ giảm tiền mặt

Ví dụ

Ngày 01/12/2011 thanh toán lương nhân viên văn phòng tháng 11

+ kế toán định khoản:

Nợ TK 334:23.861.900

Có TK 111:23.861.900

Đơn vị: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

Mẫu số: 01 - LĐTL

Ban hành theo QĐ số 48/ 2006 QĐ – BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

**BẢNG CHẤM CÔNG**

Tháng 11 năm 2011

S T T	Họ và tên	Ngạch bậc lương hoặc cấp bậc CV	NGÀY TRONG THÁNG																														QUY RA CÔNG				
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	Số công hườn g lương SP	Số công hườn g lương TG	Số công nghỉ, ngừng việc hường 100% lương	Số công nghỉ, ngừng việc hường % lương	Số công hườn g BHX H
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
1	Nguyễn Thị Thanh Vân	TP	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X				
2	Trần Văn Hải	NV	X	X	X	X	X	X		K	K	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X				
3	Nguyễn Văn Hiếu	NV	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		Ô	O	O	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X				3
4	Ngô Thanh Tùng	NV	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X				
5	Cao Xuân Khuê	NV	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X		X	X				
6	.....	...	.	.	...	...	...	.		...	...	...	...	...	...		...	.	...	...	.	...		...	...	...	...	...	...	...		.	...	...			

Ngày 30 tháng 11 năm 2011

Người chấm công	Phụ trách bộ phận	Người duyệt
<b>Ký hiệu chấm công</b>		
-Lương sản phẩm: SP	-Nghỉ phép : P	
-Lương thời gian : X	-Hội nghị, học tập : H	
-Ôm : O	-Nghỉ bù : NB	
-Con ốm : CÔ	-Nghỉ không lương : KL	
-Thai sản : TS	-Ngừng việc : N	
-Tai nạn : T	-Lao động : L	

Đơn vị: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

Mẫu số: 01 - LĐTL

Ban hành theo QĐ số 48/ 2006 QĐ – BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)**BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG**

Tháng 11 năm 2011

(Đơn vị đồng)

ST T	Họ và Tên	CV	Hệ số lươ ng	Mức lương cơ bản	Lương thời gian		Phụ cấp chức vụ		Phụ cấp ăn ca	Lương BHXH		Tổng lương	Khoản phải nộp BHXH, BHYT, BHTN	Tạm ứng kỳ I	Số tiền thực lĩnh	Ký nh ận
					Số cô ng	Số tiền	Hệ số P C	Số tiền		Số cô ng	Số tiền					
1	Nguyễn Thị Thanh Vân	TP	4.1	730,000	26	2,993,000	0.2	146,000	390,000			3,529,000	267,000		3,262,000	
2	Trần Văn Hải	NV	3.8	730,000	24	2,561,000			360,000			2,921,000	218,000		2,703,000	
3	Nguyễn Văn Hiếu	NV	3.8	730,000	23	2,454,000			345,000	3	240,000	3,039,000	209,000	500,000	2,330,000	
4	Ngô Thanh Tùng	NV	3.8	730,000	26	2,774,000			390,000			3,164,000	236,000		2,928,000	
5	Cao Xuân Khuê	NV	3.8	730,000	26	2,774,000			390,000			3,164,000	236,000		2,928,000	
		.....		....	..	.....			.....			.....	.....		.....	
	<b>Tổng</b>															

Ngày 30 tháng 11 năm 2011

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<b>Cty CP tư vấn và đầu tư xây dựng thương mại-SIC</b>		Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC		
<b>DC: số 7/153 Hai Bà Trưng-Lê Chân-TP Hải Phòng</b>		Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC		
<b>MST:0200786278</b>				
<b>PHIẾU CHI</b>		Số CT	132	
Ngày 01/12/2011		TK ghi nợ:	334	
		TK ghi có:	111	
Người nhận tiền:	Nguyễn Thị Thanh Vân			
Địa chỉ :	Phòng kế toán			
Lý do :	Trả lương			
Số tiền:	23.861.900 đồng			
Bằng chữ:	Hai mươi ba triệu tám trăm sáu mươi một nghìn chín trăm đồng.			
Kèm theo.....01.....	chứng từ gốc			
Giấy giới thiệu số:	Ngày...../...../.....			
		Ngày 01 tháng 12 năm 2011		
<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Kế toán thanh toán</b>	<b>Người nhận tiền</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ)

Nv 2: Ngày 10/12/2011 mua thép của công ty liên doanh thép Việt Úc số tiền 8.550.000 đồng kèm theo HĐ 0067739.

Căn cứ hóa đơn GTGT 0067739 kế toán viết phiếu nhập kho căn cứ thực nhập thủ kho ghi thực nhập, căn cứ hóa đơn kế toán ghi phiếu chi. Từ hóa đơn GTGT và phiếu chi kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Từ nhật ký chung kế toán vào sổ cái 111. Từ sổ cái kế toán vào bảng cân đối số phát sinh. Cuối quý tổng hợp số liệu từ sổ cái, sổ chi tiết, bảng cân đối số phát sinh để lập cáo tài chính

Kế toán định khoản:

Nợ TK 152: 8.550.000

Nợ TK 133: 855.000

Có TK111: 9.405.000

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số : 01 GTKT 3LL

Liên 2: Giao khách hàng

MV/2011B0067739

Ngày 10 tháng 12 năm 2011

Đơn vị bán hàng: Công ty liên doanh thép Việt Úc.....

Địa chỉ : Quán Toan – Hải Phòng.....

Số tài khoản:.....

Điện thoại:.....MS:0200687992.....

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Hữu Phong

Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại-SIC.....

Địa chỉ: Số 07/153 Hai Bà Trưng- Lê Chân-Hải Phòng.....

Số tài khoản :.....

Hình thức thanh toán : TM.....MS: 0200786278.....

STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Thép	Kg	500	17100	8.550.000
Cộng tiền hàng					8.550.000
Thuế suất GTGT:10% Tiền thuế GTGT					855.000
Tổng cộng tiền thanh toán					9.405.000
Số tiền viết bằng chữ: Chín triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MAI – SIC.  
Số 07/153 Hai Bà Trưng -Lê Chân-Hải  
Phòng

**Mẫu số 02**

Ban hành theo QĐ số : 48/2006/ QĐ – BTC  
Ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC  
Số:120

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 10 tháng 12 năm 2011

Nợ TK: 152

Nợ TK: 133

Có TK: 111

Họ và tên người giao hàng: Phan Thị Nhật

Đơn vị giao hàng : Công ty liên doanh thép Việt Úc

Hóa đơn: Số 0067739

Lý do nhập hàng : Nhập thép

Nhập vào kho : Số 01

Biên bản kiểm nghiệm số 10/KHKT

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Trên hóa đơn	Thực nhập		
	Thép	Kg	500	500	17100	8.855.000
	<b>Cộng</b>					8.855.000

Số tiền bằng chữ: Tám triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn

Ngày 10 tháng 12 năm 2011

**Người lập phiếu**  
(ký, họ tên)

**Người giao hàng**  
(ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**CÔNG TY LIÊN DOANH THÉP VIỆT- ÚC**

Địa chỉ: km9, Vật Cách, Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 84-313-850145 Fax: 84-313-850140

Email: vasteelhp@vinausteel.com.vn

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ**

Hôm nay, ngày 10 tháng 12 năm 2011 Tại: kho số 01

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng) : Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

- Địa chỉ : 07/153 Hai Bà Trưng- Lê Chân- Hải Phòng

- Điện thoại :0312245895 Fax : 0313737207

- Đại diện :

Ông: Nguyễn Hữu Phong Chức vụ: Nhân viên

Ông .....Chức vụ:

BÊN B (Bên giao hàng) CÔNG TY LIÊN DOANH THÉP VIỆT ÚC

- Địa chỉ : Km9, Vật Cách, Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

- Điện thoại : 84-313-850145 Fax : 84-313-850140

- Đại diện :

Ông (bà) : Phan Thị Nhật Chức vụ: Nhân viên

Ông .....Chức vụ:

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

STT	TÊN LOẠI HÀNG	QUY CÁCH	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Thép		Kg	500
2				

Kèm theo chứng từ :

1. Hóa đơn giá trị gia tăng.

2. Chứng chỉ xuất xưởng.

Chất lượng hàng hoá :

Hàng hóa mới 100%

Biên bản kết thúc vào hồi 9 giờ cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A****ĐẠI DIỆN BÊN B**



CtyCP tư vấn và đầu tư xây dựng thương mại-SIC  
 DC: số 7/153 Hai Bà Trưng-Lê Chân-TP Hải Phòng  
 MST:0200786278

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU CHI**

Ngày 10/12/2011

Số CT 139

TK ghi nợ: 152;133

TK ghi có :111

Người nhận tiền:

**Phan Thị Nhật**Địa chỉ : **Công ty liên doanh thép Việt Úc**Lý do : **Thanh toán tiền mua vật liệu**

Số tiền: 9.405.000 đồng

Bằng chữ: Chín triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo.....01.....chứng từ gốc

Giấy giới thiệu số: Ngày...../...../.....

Ngày 10 tháng 12 năm 2011

**Thủ trưởng đơn vị**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Kế toán thanh toán**

(ký, họ tên)

**Người nhận tiền**

(ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(ký, họ tên)

Nv3:

Ngày 11/12/2011 tạm ứng tiền mua nguyên vật liệu công trình đền nhà Mạc  
 cho anh Nguyễn Thành Trung trị giá 12.000.000 theo phiếu chi 142

Kế toán định khoản:

Nợ TK 141: 12.000.000

Có TK 111:12.000.000

Anh Nguyễn Thành Trung viết giấy đề nghị tạm ứng tiền mua nguyên vật liệu  
 công trình đền nhà Mạc

Giấy đề nghị tạm ứng được chuyển cho kế toán trưởng xem xét và ghi ý kiến đề  
 nghị giám đốc duyệt chi

Căn cứ vào quyết định phê duyệt của giám đốc kế toán lập phiếu chi kèm theo  
 giấy đề nghị tạm ứng và chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại - SIC

07/153 Hai Bà Trưng, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: 03- TT

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

Số 01

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

Tên tôi là: Nguyễn Thành Trung

Địa chỉ: Đội thợ xây

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 12.000.000 (viết bằng chữ): Mười hai triệu đồng

Lý do tạm ứng: Mua nguyên vật liệu

Thời hạn thanh toán

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người đề nghị tạm ứng
-------------------	----------------	-------------------	-----------------------

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

**CtyCP tư vấn và đầu tư xây dựng thương mại-SIC**  
**DC: số 7/153 Hai Bà Trưng-Lê Chân-TP Hải Phòng**  
**MST:0200786278**

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU CHI**

Ngày 11/12/2011

Số CT 142

TK ghi nợ: 141

TK ghi có :111

Người nhận tiền: Nguyễn Thành Trung

Địa chỉ : Đội thợ xây

Lý do : Tạm ứng tiền mua nguyên vật liệu

Số tiền: 12.000.000 đồng

Bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn.

Kèm theo.....01.....chứng từ gốc

Giấy giới thiệu số: Ngày...../...../.....

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Kế toán thanh toán**  
(ký, họ tên)

**Người nhận tiền**  
(ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(ký, họ tên)

Nv 4:

Ngày 25/12/2011 thanh toán cước điện thoại công ty viễn thông quân đội

Viếtell số tiền trị giá: 204.376 đồng

Kế toán định khoản

Nợ TK 642:204.376

Nợ TK 133:20.437

Có TK 111:224.813

**d.Các nghiệp vụ tăng tiền mặt:**

Nv 1: Ngày 12/12/2011 thu tiền thuê xe du lịch của công ty 189 Bộ Quốc  
Phòng theo hóa đơn 0084236 .số tiền 6.270.000 đồng

Kế toán định khoản:

Nợ TK111: 6.270.000

Có TK 511:5.700.000

Có TK 333:570.000

Nv 2: ngày 18/12/2012 công ty TNHH Tuấn Thư trả nợ còn thiếu số tiền  
17.490.000 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 111:17.490.000

Có TK 131: 17.490.000

Nv 3: ngày 24/12 2011 vay ngắn hạn ngân hàng Hàng hải số tiền 26.000.000  
đồng

Kế toán định khoản:

Nợ TK 111:26.000.000

Có TK 311: 26.000.000

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số : 01 GTKT 3LL

Liên 3: Nội bộ

MY/2011B

Ngày 12 tháng 12 năm 2011

0084236

Đơn vị bán hàng : Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

Địa chỉ : Số 07/153 Hai Bà Trưng-Lê Chân-TP Hải Phòng

Điện thoại : ..... MS: 0200786278

Họ tên người mua hàng : Hoàng Văn Minh

Tên đơn vị : Công ty 189 Bộ Quốc Phòng

Địa chỉ ..... Số tài khoản:.....

Hình thức thanh toán : Tiền mặt MS: .....

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dịch vụ xe du lịch	Chiếc			5.700.000
	↘				↘

	Cộng tiền hàng	5.700.000
Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT	570.000
	Tổng cộng tiền thanh toán	6.270.000

Số tiền bằng chữ: Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC**

**Giấy đề nghị thanh toán**

Số: 24

*Ngày 12 tháng 12 năm 2011*

Kính gửi: Công ty 189 Bộ Quốc Phòng

Tên tôi là: Nguyễn Thị Thanh Vân

Địa chỉ: Phòng kế toán

Đề nghị cho thanh toán số tiền là: 6.270.000 đ

*(Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)*

Lí do: thu tiền thuê xe

**Thủ trưởng  
đơn vị**  
*(Kí, đóng dấu)*

**Phụ trách kế toán**  
*(Kí, họ tên)*

**Phụ trách bộ phận**  
*(Kí, họ tên)*

**Người đề nghị  
thanh toán**  
*(Kí, họ tên)*

**Cty CP tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC**

Ban hành theo QĐ số 49/2006/QĐ-BTC

**ĐC: Số 07/153 Hai Bà Trưng- Lê Chân- TP Hải Phòng**

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

**MST:0200786278**

**PHIẾU THU**

Ngày 12/12/2011

Số CT 146

TK ghi nợ 111

TK ghi có

5111,3331

Người nhận tiền: Nguyễn Thị Thanh Vân

Địa chỉ: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại -SIC

Lý do : Thu tiền thuê xe Số tiền: 6.270.000 đồng

Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn

Kèm theo.....01.....chứng từ gốc

Giấy giới thiệu số: Ngày...../...../

Ngày 12 tháng 12 năm

2011

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(ký, họ tên)*

**Kế toán thanh toán**  
*(ký, họ tên)*

**Người nhận tiền**  
*(ký, họ tên)*

**Thủ quỹ**  
*(ký, họ tên)*

**Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC**

**DC:Số 07/153 Hai Bà Trưng- Lê Chân TP Hải Phòng**

**MST:0200786278**

## SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tháng 12 năm 2011

ĐVT: đồng

Ngày tháng	Số phiếu		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		Tồn quỹ
	Thu	Chi			Thu	Chi	
			Dư đầu tháng				36.199.759
01/12		PC132	Thanh toán tiền lương CNV	334		23.861.900	12.337.859
10/12		PC139	Mua thép của công ty liên doanh thép việt Úc	152		8.550.000	3787.859
				133		855.000	2.932.859
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
11/12		PC142	Tạm ứng tiền mua nguyên vật liệu	142		12.000.000	28.896.000
12/12	PT146		Thu tiền thuê xe của công ty 189 Bộ Quốc Phòng	511	5.700.000		34.596.000
				333	570.000		35.166.000
18/12	PT147		Công ty TNHH Tuấn Thư trả nợ còn thiếu	131	17.490.000		52.656.000
			.....				
25/12		PC149	Trả cước điện thoại công ty viễn thông quân đội Viëttell	642		204.367	41.119.133
			Thuế GTGT-tiền cước điện thoại	1331		20.374	41.098.759
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			Cộng		209.369.108	145.127.083	100.441.784

Thủ quỹ  
(Kí và ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2011  
Giám đốc  
(Kí và ghi rõ họ tên)

Cty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại –SIC

ĐC: Số 07/153 Hai Bà Trưng –Lê Chân –TP Hải Phòng

MST:0200786278

**NHẬT KÍ CHUNG**

Tháng 12 năm 2011

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòn g	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
01/12/ 2011	PC132	01/12/ 2011	Thanh toán tiền lương CNV		100	334	23.861.900	
	PC132	01/12/ 2011			101	111		23.861.900
			.....	.....	.....	.....	.....	.....
5/12/ 2011	PNK98	5/12/ 2011	Chi tiền mua vật liệu nhập kho		113	152	13.580.000	
	PC135	5/12/ 2011			114	111		13.580.000
5/12/ 2011	Hđ0067980	5/12/ 2011	Thuế GTGT- mua vật liệu		115	133	679.000	
	PC 135	5/12/ 2011			116	111		679.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
10/12/ 2011	PNK 120	10/12/ 2011	Chi tiền mua thép của công ty liên doanh thép Việt Úc		124	152	8.500.000	
	PC139	10/12/ 2011			125	111		8.500.000

10/12/ 2011	hd0067 739	10/12/ 2011	Thuế GTGT- Thu tiền hàng		126	133	850.000	
	PC139	10/12/ 2011			127	111		850.000
18/12 /2011	PT147		Công ty TNHH Tuấn Thu trả nợ		149	111	17.490.000	
	Hd008 4240				150	131		17.490.000
..... ....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....
24/12/ 2011	PT154	24/12/ 2011	Vay ngắn hạn ngân hàng		200	111	26.000.000	
	NH	24/12/ 2011			201	311		26.000.000
25/12/ 2011	PC149	25/12/ 2011	Thanh toán cước điện thoại cho công ty viễn thông quân đội Viëttell		202	642	204.367	
	PC149	25/12/ 2011			203	111		204.367
25/12/ 2011	Hd002 6589	25/12/ 2011	Thuế GTGT-trả cước dịch vụ		204	133	20.437	
	PC149	25/12/ 2011			205	111		20.437
..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....	..... .....
			Số chuyển sang trang sau	x	X	X	2.022.452.272	2.022.452.272

- Sổ này có            trang, đánh số từ trang số 01 đến trang số:
- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2011  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Cty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại –SIC

ĐC: Số 07/153 Hai Bà Trưng –Lê Chân –TP Hải Phòng

MST:0200786278

**SỔ CÁI**

Số hiệu TK: 111

Tên tài khoản: Tiền mặt

Tháng 12 năm 2011

ĐVT: đồng

STT	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ		36.199.759	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
85	PC132	01/12/2011	Thanh toán lương CNV	334		23.861.900
98	PC139	10/12/2011	Mua thép của công ty thép Việt Úc	152		8.550.000
99	PC139	10/12/2011	GTGT- mua hàng	133		855.000
119	PT 146	10/12/2011	Thu tiền thuê xe của công ty 189 bộ quốc phòng	511	5.700.000	
				3331	570.000	
122	PT147	18/12/2011	Công ty TNHH Tuấn Thu trả số nợ thiếu	131	17.490.000	
127	PC149	25/12/2011	Chi trả cước điện thoại công ty viễn thông quân đội Viettel	642		204.367
			Thuế GTGT-trả cước điện thoại	133		20.437
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			Cộng số phát sinh		209.369.108	145.127.083
			Số dư cuối kỳ		100.441.784	

Kế toán  
(Kí và ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2011  
Giám đốc  
( Kí và ghi rõ họ tên)

**Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC****Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam****Độc lập-Tự do –Hạnh phúc****BIÊN BẢN KIỂM KÊ TIỀN MẶT**

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2011 vào 15h tại phòng kế toán công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng- SIC.

1.Võ Đức Từ	Chức vụ: giám đốc
2.Nguyễn Thị Thanh Vân	Chức vụ: kế toán trưởng
3. Phạm Thị Lan	Chức vụ: Thủ quỹ

Tiến hành kiểm kê, đối chiếu quỹ tiền mặt tồn tới ngày 31/12/2011

- PT tới ngày 31/12/2011
- PC tới ngày 31/12/2011

Tồn quỹ theo chứng từ là:100.441.784 đồng

Tồn quỹ theo thực tế là: 100.440.000 đồng (một trăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

Loại: 500.000 .100 tờ*500.000	=50.000.000
Loại: 200.000 .130 tờ *200.000	=26.000.000
Loại :100.000 . 110 tờ*100.000	=11.000.000
Loại :50.000 . 98 tờ *50.000	= 4.900.000
Loại :20.000 :213 tờ*20.000	= 4.260.000
Loại : 10.000:265 tờ*10.000	= 2.650.000
Loại : 5.000 : 326 tờ*5.000	= 1.630.000
Cộng	=100.440.000 đồng

Chênh lệch thực tế so với chứng từ là: 1.784 đồng

Công việc kiểm kê kết thúc vào lúc 16h cùng ngày

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Thủ quỹ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(đã ký)	(đã ký)	(đã ký)

### 2.3.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty

Tiền gửi ngân hàng là số tiền tạm nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng, kho bạc hay công ty tài chính.

Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện công việc thanh toán một cách an toàn và tiện dụng. Lãi thu từ tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.

Tiền gửi ngân hàng của công ty hầu như được sử dụng để thanh toán các nghiệp vụ có giá trị từ lớn.

#### a. Tài khoản sử dụng

TK 112 – Tiền gửi ngân hàng

Tài khoản này hàng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản tiền gửi tại ngân hàng của doanh nghiệp.

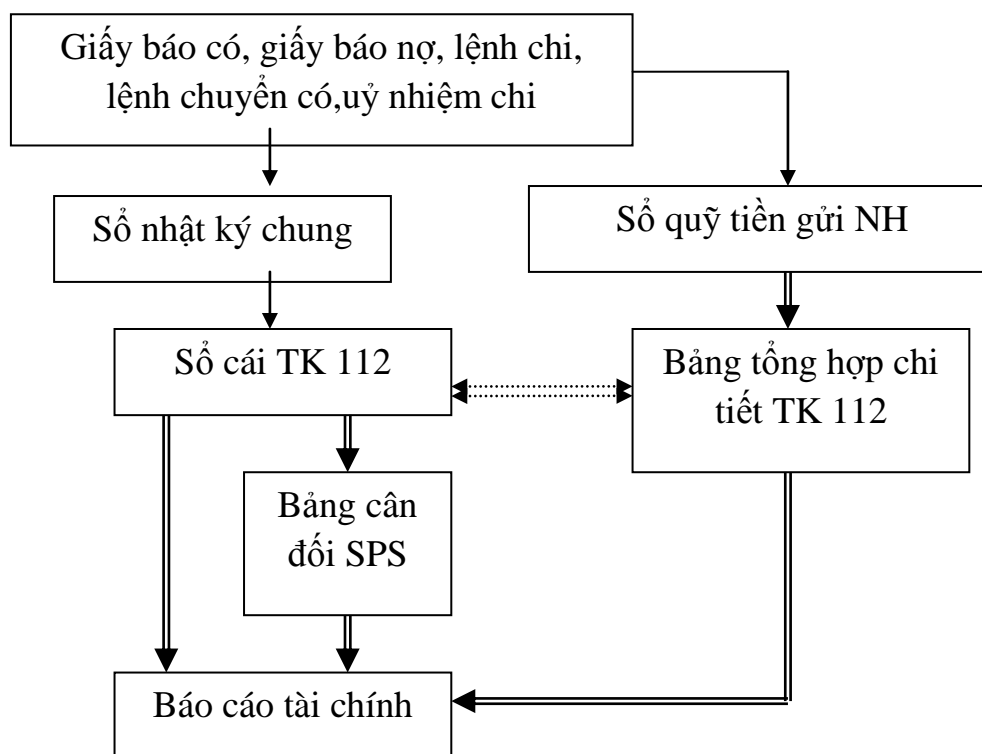
Kết cấu tài khoản 112

Bên nợ: phản ánh các khoản tiền gửi vào ngân hàng

Bên có: phản ánh các khoản tiền rút ra từ ngân hàng.

#### b. Sổ sách sử dụng, trình tự hạch toán về kế toán

- ✓ Giấy báo nợ, giấy báo có
- ✓ Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi
- ✓ Sổ phụ ngân hàng, Sổ nhật ký chung, sổ cái TK 112...



**Sơ đồ 10: Quy trình hạch toán vốn bằng tiền gửi ngân hàng**

Ghi chú:

- ghi hàng ngày
- =====> ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
- ←-.-.-.-> Đối chiếu

**Giải thích:** Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc, sau khi đã kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các chứng từ, kế toán lập ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu và tiến hành ghi sổ sách liên quan. Đến cuối quý, căn cứ vào các chứng từ sổ sách, kế toán tổng hợp lập nên báo cáo tài chính.

### c. Các nghiệp vụ giảm tiền gửi ngân hàng

Nv 1. Ngày 23/12/2011 Công ty rút tiền từ tài khoản Ngân hàng TMCP Hàng Hải Hải Phòng về nhập quỹ tiền mặt số tiền là 55.000.000 VNĐ.

Kế toán định khoản: Nợ 111:55.000.000

Có 112:55.000.000

Sau khi làm thủ tục rút tiền tại ngân hàng người rút tiền lĩnh tiền về công ty nộp lại cho thủ quỹ. Đồng thời kế toán lập phiếu thu chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ tiền mặt

Sau khi hoàn thành thủ tục rút tiền thì ngân hàng sẽ gửi sổ phụ khách hàng và giấy báo nợ về công ty.

**NGÂN HÀNG**                      **GIẤY LĨNH TIỀN MẶT**  
**TMCP HÀNG HẢI**  
 Chi nhánh: Hải Phòng    Ngày 23 tháng 12 năm 2011.

Số:.....  
 KHTK:

Họ tên khách hàng: Nguyễn Thị Thanh Vân

Địa chỉ : 07/153 Hai Bà Trưng- Lê Chân- Hải Phòng  
 CMT (Hộ chiếu) số: 0313298707 Ngày 25/ 12/ 2001

Nơi cấp: Công An Hải Phòng

Tài khoản số: 02001019000263

Tên tài khoản: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng  
 và thương mại- SIC

Tại Ngân hàng: TMCP Hàng Hải- Hải Phòng

**PHẦN DO NGÂN  
 HÀNG GHI**

Tài khoản ghi Nợ 020019000263
Mã Ngân hàng  12987

Yêu cầu cho rút tiền (bằng chữ): Năm mươi lăm triệu  
 đồng chẵn

Số tiền bằng số 55.000.000
-------------------------------

Nội dung : Rút tiền mặt

.....  
 .....

<b>Kế toán</b> <b>trưởng</b>	<b>Chủ tài</b> <b>khoản</b>	<b>Người lĩnh tiền</b> <i>(Đã nhận đủ tiền)</i>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Kiểm soát</b>	<b>Giám đốc</b>
---------------------------------	--------------------------------	--	----------------	----------------	------------------	-----------------

**Cty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại –SIC** Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

**ĐC: Số 07/153 Hai Bà Trưng –Lê Chân- TP Hải Phòng** Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

**MST:0200786278**

## PHIẾU THU

Ngày 23/12/2011

Số CT 153

TK ghi nợ 111

TK ghi có 112

Người nhận tiền: Nguyễn Thị Thanh Vân

Địa chỉ : Thủ quỹ

Lý do : Rút tiền từ ngân hàng TMCP Hàng Hải về nhập quỹ tiền mặt

Số tiền: 55.000.000 đ.

Bằng chữ: Năm mươi năm triệu đồng chẵn. .

Kèm theo.....01.....chứng từ gốc

Giấy giới thiệu số: Ngày...../...../

Ngày 23 tháng 12 năm

2011

**Thủ trưởng đơn vị**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Kế toán thanh toán**

(ký, họ tên)

**Người nhận tiền**

(ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(ký, họ tên)

Ngân hàng TMCP Hàng Hải

số 225/2011

MST:0200124891

trang 1/1

**SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG**

(Ngày 23 tháng 12 năm 2011)

Số tài khoản: 02001019000263

Loại tiền: VNĐ

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

Khách hàng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

Ngày giao dịch	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
	Số dư đầu ngày			645.500.000
23/12/2011	Rút tiền từ tài khoản ngân hàng	TT 1035500338	55.000.000	
	Số dư cuối ngày			590.500.000

**Kế toán****Kiểm soát**

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI

Mã GDV

MST:0200124891

Mã KH: 12987

**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 23 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 02001019000263

Số tiền bằng số: 55.000.000

Số tiền bằng chữ: Năm mươi năm triệu đồng chẵn.

Nội dung: Rút tiền tài từ khoản.

**GIAO DỊCH VIÊN****KIỂM SOÁT**

**Nv 2:** Ngày 24/12/2011 thanh toán tiền mua hàng cho công ty cổ phần thương mại và xây lắp điện Hoàng Nhật số tiền 48.180.000 theo HĐ 0067766 ngày 01/12/2011 bằng chuyển khoản.

Kế toán viết ủy nhiệm chi gửi lên ngân hàng yêu cầu chuyển tiền thanh toán cho công ty cổ phần thương mại và xây lắp điện Hoàng Nhật. Sau khi thực hiện chuyển khoản ngân hàng sẽ gửi sổ phụ khách hàng và giấy báo nợ cho công ty.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 331:48.180.000

Có TK 112:48.180.000

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Mẫu số : 01 GTKT 3LL			
Liên 2: Giao khách hàng		MV/2011B			
Ngày 01 tháng 12 năm 2011		0067766			
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần thương mại và xây lắp điện Hoàng Nhật.....					
Địa chỉ :11 Trần Nguyên Hãn-Lê Chân- Hải Phòng.....					
Số tài khoản:165756600103 ngân hàng VP Bank Hải Phòng .....					
Điện thoại:.....MS:02007219477 .....					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Hữu Phong					
Đơn vị mua hàng: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại-SIC .....					
Địa chỉ: số 07/153 Hai Bà Trưng- Lê Chân-Hải Phòng.....					
Số tài khoản : 02001019000263 Ngân hàng TMCP Hàng Hải					
Hình thức thanh toán :.CK.....MS: 0200786278 .....					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Dây đơn PVC 70	M	100	187.700	18.770.000
	Dây đơn PVC 50	M	100	136.300	13.630.000
	Dây PVC 25	M	100	70.000	7.000.000
	Dây PVC 16	M	100	44.000	4.400.000
Cộng tiền hàng					43.800.000
Thuế suất GTGT:5% Tiền thuế GTGT					4.380.000
Tổng cộng tiền thanh toán					48.180.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY  
DỰNG VÀ THƯƠNG MAI – SIC.  
Số 07/153 Hai Bà Trưng -Lê Chân-Hải Phòng

**Mẫu số 02**

Ban hành theo QĐ số : 48/2006/ QĐ – BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC

Số:120

### PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 01 tháng 12 năm 2011

Nợ TK: 152

Nợ TK: 133

Có TK: 112

Họ và tên người giao hàng: Trần Văn Cao

Hóa đơn: Số 0067766

Lý do nhập hàng : Nhập dây điện

Nhập vào kho : Số 01

Biên bản kiểm nghiệm số 09/KHKT

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Trên hóa đơn	Thực nhập		
	Dây đơn PVC 70	M	100	100	187.700	18.770.000
	Dây đơn PVC 50	M	100	100	136.300	13.630.000
	Dây PVC 25	M	100	100	70.000	7.000.000
	Dây PVC 16	M	100	100	44.000	4.400.000
	<b>Cộng</b>					43.800.000

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi triệu ba triệu tám trăm nghìn đồng chẵn

Ngày 01 tháng 12 năm 2011

**Người lập phiếu**  
(ký,họ tên)

**Người giao hàng**  
(ký,họ tên)

**Thủ kho**  
(ký,họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký,họ tên)

**ỦY NHIỆM CHI**

số

Chuyển khoản, chuyển tiền, thư điện

Ngày lập: 24/12/2011

Tên đơn vị trả tiền: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

Số TK: 02001019000263

Tên ngân hàng: TMCP Hàng Hải- tỉnh/ TP Hải Phòng

Tên đơn vị nhận tiền: Công ty cổ phần thương mại và xây lắp  
điện Hoàng Nhật

Số TK: 16575600103

Tại ngân hàng: VP Bank Hải Phòng

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm tám mươi nghìn đồng

Nội dung thanh toán: Trả tiền mua thiết bị điện

Phần do NH ghi

Tài khoản nợ

Tài khoản có

Số tiền bằng số:

48.180.000 đ

Đơn vị trả tiền

Ngân hàng A

Ghi sổ ngày 24/12/2011

Kế toán

Chủ tài khoản

Kế toán

Trưởng phòng kế toán

**SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG**

(Ngày 24 tháng 12 năm 2011)

Số tài khoản :02001019000263

Loại tiền: VNĐ

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

Khách hàng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

Ngày giao dịch	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
	Số dư đầu ngày			785.500.000
24/12/2011	Chuyển tiền vào tài khoản 16575600103 ngân hàng VP Bank HP	FT 1035500342	48.180.000	
	Số dư cuối ngày			737.320.000

**Kế toán****Kiểm soát**

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI

Mã GDV

MST: 0200124891

Mã KH: 12987

**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 24 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 02001019000263

Số tiền bằng số: 48.180.000

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Chuyển tiền thanh toán tiền hàng

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Nv 3: Ngày 26/12/2011 trả lãi vay ngân hàng Hàng Hải số tiền 670.900 đồng

Kế toán định khoản:

Nợ TK 635: 670.900

Có TK 112:670.900

Nv 4: Ngày 30/12/2011 thanh toán tiền bơm bê tông cho công ty cổ phần xây lắp thương mại Hải Phòng ngày 21/12/2011

UBNDTPHP

Cty:cổ phần xây lắp thương mại Hải

Phòng

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

### **GIẤY GIỚI THIỆU**

Kính gửi: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

Xin trân trọng giới thiệu ông/ bà: Ngô Thu Hương

Chức vụ: Thủ quỹ- được cử tới công ty về việc thanh toán tiền bê tông

Đề nghị các cơ quan hết sức giúp đỡ ông/ bà: Hương (CMT:0309228530) hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Giá trị đến hết ngày 31/12/2011

Ngày 30 tháng 12 năm 2011

Thủ trưởng đơn vị

**BẢNG THANH TOÁN TIỀN BÊ TÔNG CHO CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THƯƠNG MẠI**

Công trình: Quang Minh Vinashin

1. Tổng khối lượng bê tông thực hiện từ ngày: 15 đến 21 là:	435.4 m <sup>3</sup>
2. Tổng khối lượng bê tông đã có HĐGTGT là:	377.6 m <sup>3</sup>
3. Tổng khối lượng bê tông đủ điều kiện thanh toán theo HĐGTGT:	235.9 M <sup>3</sup>
4. Tổng số tiền phải thanh toán:	235.9* 540.000 = 127.386.000
5. Tổng số tiền đã thanh toán	60.000.000
6. Trừ khối lượng bê tông có kết quả thí nghiệm chưa đạt (chưa thanh toán)	
	24.5* 540.000 =13.230.000
7. Tổng số tiền còn lại phải thanh toán	54.156.000
Đề nghị thanh toán cho công ty cổ phần xây lắp thương mại	40.000.000

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2011

Người lập: Nguyễn Thanh Nam

Ngân hàng TMCP  
Hàng Hải

**LỆNH CHI**  
Ngày 30 tháng 12 năm  
2011

Số/  
No:

Liên 1/  
copy

Tên đơn vị trả tiền: C.ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

Tài khoản nợ: 02001019000263

Tại ngân hàng: TMCP Hàng Hải- TP Hải Phòng

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn

Số tiền bằng số/ 40.000.000 đ

Tên đơn vị nhận tiền: Công ty cổ phần xây lắp thương mại Hải Phòng

Tài khoản có: 3003940001

Tại ngân hàng: INDOVINA Bank- Hải Phòng

Nội dung: Trả tiền bơm bê tông

Ngày hoạch toán: 30/ 12/2011

Giao dịch  
viên

Kiểm soát  
viên

Đơn vị trả tiền

**ỦY NHIỆM CHI**

số

Chuyển khoản, chuyển tiền, thư điện

Ngày lập 30/12/2011

Tên đơn vị trả tiền: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC

Số TK: 02001019000263

Tên ngân hàng: TMCP Hàng Hải- tỉnh/ TP Hải Phòng

Tên đơn vị nhận tiền: Công ty cổ phần xây lắp thương mại

Hải Phòng

Số TK: 3003940001

Tại ngân hàng: INDOViNa. Tỉnh, TP Hải Phòng

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn

Nội dung thanh toán: Trả tiền bơm bê tông

Phần do NH ghi

Tài khoản nợ

Tài khoản có

Số tiền bằng số:

40.000.000 đ

Đơn vị trả tiền

Ngân hàng A

Ghi sổ ngày 30/12/2011

Kế toán

Chủ tài khoản

Kế toán

Trưởng phòng kế toán

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI  
MST : 0200124891

Mã GDV  
Mã KH: 12987

**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 30 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 0200109000263

Số tiền bằng số: 40.000.000

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn.

Nội dung. Rút tiền từ ngân hàng

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT**



**2.3.4. các nghiệp vụ tăng tiền gửi ngân hàng**

Nv 1: Ngày 27/12/2011 công ty nhận được giấy báo có của ngân hàng TMCP Hàng Hải số 24 số tiền 42.500.000 đồng của công ty TNHH Trường Kỳ thanh toán tiền công công trình.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 112:42.500.000

Có TK 131: 42.500.000

Ngân hàng TMCP Hàng Hải		Số 227/2011		
MST: 0200124891		trang 1/1		
<b>SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG</b>				
(Ngày 27 tháng 12 năm 2011)				
Số tài khoản :02001019000263		Loại tiền: VNĐ		
Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán				
Khách hàng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC				
Ngày giao dịch	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
	Số dư đầu ngày			525.900.000
27/12/2011	Công ty TNHH Trường Kỳ chuyển tiền vào tài khoản công ty	FT 1035500345		42.500.000
	Số dư cuối ngày			568.400.000
<b>Kế toán</b>			<b>Kiểm soát</b>	

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI

Mã GDV

MST: 0200124891

Mã KH: 12987

**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày 27 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi có: 0200109000263

Số tiền bằng số: 42.500.000

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Công ty TNHH Trường Kỳ thanh toán tiền công trình

**GIAO DỊCH VIÊN****KIỂM SOÁT**

Đơn vị: công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC

Địa chỉ: số 07/153 Hai Bà Trưng- Lê Chân- Hải Phòng

**Mẫu số S08-DN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Hàng hải.....

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 1121.....

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng			Thu (gửi vào)	Chi (Rút ra)	Còn lại	
A	C	D	E		1	2	3	G
			- Số dư đầu kỳ				13.816.228	
			- Số phát sinh trong kỳ					
01/12	BC22	01/12	Lãi ngân hàng	515	567.800		14.384.028	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
23/12	BN41		Rút tiền từ ngân hàng	111		55.000.000	34.890.000	
24/12	BN42	24/12	Thanh toán tiền hàng cho công ty cổ phần thương mại xây lắp điện Hoàng Nhật	331		48.180.000	15.984.230	
			.....					
27/12	BC24	27/12	Công ty TNHH Trường Kỳ thanh toán tiền công trình	131	42.500.000		68.640.900	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
30/12	BN47		Thanh toán tiền bơm bê tông cho công ty CP xây lắp thương mại HP	331		40.000.000	45.994.384	
			- Cộng số phát sinh trong kỳ	X	784.820.554	752.642.398	X	X
			- Số dư cuối kỳ	x	X	X	45.994.384	X

- Sổ này có                      trang, đánh số từ trang 01 đến trang  
 - Ngày mở sổ:

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2011  
 Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Cty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại –SIC

ĐC: Số 07/153 Hai Bà Trưng –Lê Chân –TP Hải Phòng

MST:0200786278

**NHẬT KÍ CHUNG**

Tháng 12 năm 2011

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT đồng	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	I	2
2/12/2011	GBN20	2/12/2011 2/12/2011	Trả lãi tiền vay ngân hàng Hàng Hải			635 112	734.666	734.666
10/12/2011	GBC20	10/12/2011 10/12/2011	Công ty Quang Minh ứng trước tiền công trình			112 131	37.836.400	37.836.400
23/12/2011	GBN41	23/12/2011	Rút tiền từ ngân hàng Hàng Hải về nhập quỹ tiền mặt			111	55.000.000	
23/12/2011	PTI53	23/12/2011				112		55.000.000
24/12/2011	Hđ 0067766	24/12/2011	Thanh toán tiền nua hàng cho công ty CP TM và XL điện Hoàng Nhật			331	48.180.000	
	GBN42	24/12/2011				112		48.180.000
26/12/2011	GBC23	26/12/2011	Công ty cảng hàng không Cát Bi thanh toán tiền công trình			112	20.000.000	
	Hđ0087601	26/12/2011				131		20.000.000
27/12/2011	GBC24	27/12/2011	Công ty TNHH Trường kỳ thanh toán tiền công trình			112		
	Hđ0087602	27/12/2011				131		
							2.022.452.272	2.022.452.272

- Số này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang số:

- Ngày mở số:

Người ghi số  
(Ký, họ tên)Kê toán trưởng  
(Ký, họ tên)Ngày 31 tháng 12 năm 2011  
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Cty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại –SIC

ĐC: Số 07/153 Hai Bà Trưng –Lê Chân –TP Hải Phòng

MST:0200786278

**SỔ CÁI**

Số hiệu TK: 112

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Tháng 12 năm 2011

DVT: đồng

STT	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Dư đầu kỳ		13.816.228	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
	GBC20	10/12	Công ty Quang Minh ứng trước tiền công trình	131	37.836.400	
	GBN41	23/12	Công ty rút tiền từ nhân hàng CPTM Hàng Hải về nhập quỹ tiền mặt	111		55.000.000
	GBN42	24/12	Thanh toán tiền hàng cho công ty cổ phần TM và XL điện Hoàng Nhật	331		48.180.000
	GBC23	26/12	Thu tiền của công ty cảng hàng không Cát Bi	131		20.000.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
	GBC24	27/12	Công ty TNHH Trường Kỳ thanh toán tiền công trình	131	42.500.000	
			Cộng số phát sinh		784.820.554	752.642.398
			Số dư cuối kỳ		45.994.384	

Kế toán  
(Kí và ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2011  
Giám đốc  
(Kí và ghi rõ họ tên)

### Chương III.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC HOẠCH TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI- SIC

### 3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC.

- **Đánh giá chung:**

Từ khi được thành lập lại đến nay, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC luôn phải đối đầu với hàng loạt khó khăn, đặc biệt là sự cạnh tranh gay gắt của đơn vị, tổ chức kinh tế khác, nhưng Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại-SIC đã có những cố gắng đáng ghi nhận trong việc tổ chức bộ máy quản lý nhằm đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Là một doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập với quy mô kinh doanh vừa công ty đã phải tìm cho mình một bộ máy quản lý, một phương thức kinh doanh sao cho có hiệu quả nhất. Song, bên cạnh những yếu tố trên, tinh thần đoàn kết cũng đóng vai trò quan trọng trên bước đường tự khẳng định mình. Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm và động viên cán bộ trong công ty rèn luyện về đạo đức, tinh thần cũng như kỹ năng nghiệp vụ, khuyến khích họ đoàn kết phấn đấu đi lên. Công tác quản lý và hạch toán kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng đã không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty.

#### a. Ưu điểm:

Thứ nhất: Về tổ chức bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban, bộ phận có quan hệ chặt chẽ với nhau trong công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh từng nhân viên trong công ty được phân công vào từng công việc chuyên biệt điều đó cho phép họ tích lũy, nhiệm kỳ, có điều kiện phát huy sở trường để thực hiện công việc có hiệu quả

Thứ hai: về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung phù hợp với đặc điểm của công ty cũng như trình độ của kế toán viên. Việc áp dụng phương pháp này đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất, kiểm tra nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ việc ra quyết định của ban lãnh đạo

Thứ ba: Về tổ chức công tác kế toán

Tổ chức công tác kế toán được thực hiện theo chế độ kế toán ban hành theo QĐ 48/2006/ QĐ- BTC Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng bộ tài chính

Để đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời mọi hoạt động kinh tế phát sinh ngay từ công việc hoạch toán ban đầu, kiểm tra tính hợp lý hợp lệ của chứng từ gốc được tiến hành cẩn thận đảm bảo các số liệu kế toán có căn cứ pháp lý, hạn chế được sự phản ánh sai lệch các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán

Hệ thống chứng từ theo đúng quy định, các yếu tố trong chứng từ đầy đủ, chính xác, đảm bảo đủ căn cứ cho ghi chép, chế độ lập và luân chuyển chứng từ hợp lý, gọn nhẹ tránh được sự rườm rà xong khá chặt chẽ trong quản lý

- Chấp nhận các quy định về chế độ quản lý lưu thông tiền tệ hiện hành của nhà nước

- Mọi biến động của vốn bằng tiền đều phải làm đầy đủ thủ tục và phải có chứng từ gốc hợp lệ

- Tiền mặt của công ty được quản lý tại quỹ do thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý thu, chi. Kế toán và thủ quỹ phải độc lập với nhau chỉ thực hiện đối chiếu, kiểm tra

- Việc xuất quỹ, nhập quỹ tiền mặt đều được dựa trên chứng từ gốc hợp lệ, hợp lệ được kế toán trưởng xem xét và giám đốc công ty phê duyệt, có đầy đủ chữ ký của người nộp tiền, người nhận tiền, thủ quỹ. Sau đó mới chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục xuất, nhập quỹ. Vì vậy hạn chế được tình trạng chi tiêu lãng phí, đảm bảo các khoản thu, chi đều hợp lý, rõ ràng.

- Đối với tiền gửi ngân hàng kế toán phải liên hệ chặt chẽ với ngân hàng tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với phía ngân hàng. Giám đốc và kế toán trưởng luôn giám sát chặt chẽ việc tiến hành thu chi, quản lý tiền mặt,

tiền gửi ngân hàng đáp ứng nhu cầu thanh toán, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Tóm lại : Tổ chức bộ máy kế toán của công ty đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng, dễ hiểu.

Thứ tư: Về hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung. Đây là hình thức sổ sách đơn giản nhưng phù hợp với công ty. Sổ sách kế toán không quá công kềnh nhưng vẫn phản ánh được đầy đủ các phát sinh trong kỳ của công ty.

Thứ năm: Đội ngũ cán bộ kế toán

Công ty thường xuyên chú trọng đến công tác bồi dưỡng nhân viên để nâng cao trình độ kế toán lên trình độ đại học. Đó là điều kiện thuận lợi cùng với bộ máy kế toán gọn nhẹ cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác tổng hợp đầy đủ.

## **b.Một số những tồn tại:**

Thứ nhất: Về quy trình luân chuyển chứng từ

Mọi chứng từ luân chuyển trong phòng kế toán và thủ kho về cơ bản đúng trình tự. Tuy nhiên các phòng không có biên bản giao nhận chứng từ nên khi xảy ra mất mát chứng từ không biết quy trách nhiệm cho ai, cũng gây khó khăn trong việc quản lý chứng từ trong công ty.

Thứ hai: Về hệ thống sổ sách, chứng từ và tài khoản kế toán sử dụng.

- Công ty vẫn chưa sử dụng đầy đủ sổ sách , chứng từ liên quan để hoạch toán vốn bằng tiền: bảng kê chi tiền, báo cáo lưu chuyển tiền tệ....Do đó ko liệt kê được các khoản tiền đã chi, đã thu để làm căn cứ quyết toán các khoản tiền thu vào, chi ra. Gây khó khăn trong việc quản lý, đối chiếu kiểm tra số liệu

- Không sử dụng báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là một báo cáo tài chính phản ánh các khoản thu và chi tiền trong kỳ của doanh nghiệp theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính. Thông qua nó chủ doanh nghiệp có thể dự đoán được lượng tiền mang lại từ các hoạt động trong tương lai. Nhà quản lý cũng có thể thấy trước được khả năng thanh toán trong kỳ hoạt động tới ... Vì sự quan trọng đó mà hầu hết các doanh



nghiệp đều lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Nhưng cho đến nay Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC vẫn chưa sử dụng vai trò của báo cáo này.

- Không sử dụng ngoại tệ trong hoạch toán

- Không sử dụng tài khoản 113: do phạm vi công ty ngày càng mở rộng nên đôi khi thủ tục thanh toán của công ty vẫn được phản ánh khi công ty chưa nhận được giấy báo có, giấy báo nợ hay bằng sao kê của ngân hàng mà công ty không sử dụng 113 . điều này không phản ánh đúng trách nhiệm quản lý vốn

-Mặt khác công ty nên lập dự phòng các khoản nợ khó đòi, theo dõi chi tiết trên 139 “ dự phòng phải thu khó đòi” để dự phòng những tổn thất về các khoản phải thu khó đòi có thể xảy ra, đảm bảo phù hợp giữa doanh thu và chi phí trong kỳ.

Thứ ba: Về tổ chức công tác kế toán

Không sử dụng triệt để các khoản thanh toán qua ngân hàng, ví dụ như nghiệp vụ ngày 01/12/2011 công ty thanh toán tiền lương nhân viên văn phòng tháng 11 số tiền 23.861.900 đồng.

Thứ tư: Về công tác quản lý quỹ tiền mặt.

Không kiểm kê quỹ định kỳ mà chỉ tiến hành kiểm kê một lần vào cuối năm tài chính. Điều đó không phản ánh được cụ thể lượng tiền tồn trong quỹ từng tháng, nếu chênh lệch cũng rất khó tìm ra sai sót gây khó khăn trong quá trình theo dõi và đối chiếu số tiền thực trong quỹ và trên sổ sách. Gây khó khăn trong việc sử dụng tiền mặt của công ty.

Thứ năm: Về hình thức kế toán

Công ty chưa ứng dụng các phần mềm kế toán vào công tác kế toán: Hiện nay công ty đã sử dụng máy vi tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như: Word, Excel chứ chưa có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập, ghi chép , tổng hợp số liệu và chuyển sổ.

### **3.2 Một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC.**

#### **3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện**

Yêu cầu đặt ra trong công tác kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất. Các thông tư hướng dẫn phù hợp với đặc điểm của đơn vị mình. Hoạch toán đầy đủ chính xác theo chuẩn mực không chỉ thực hiện tính nghiêm túc chấp hành luật mà còn có vai trò quan trọng trong quản lý vốn bằng tiền cũng như quản lý doanh nghiệp. Việc hoàn thiện tổ chức kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần dựa trên những cơ sở:

-Đảm bảo tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành

Trong nền kinh tế thị trường các doanh nghiệp phải chịu sự quản lý, điều hành, kiểm soát của nhà nước bằng pháp luật, những điều lệ tổ chức kế toán nhà nước, chế độ kế toán do bộ tài chính ban hành với chế độ kinh tế đặc thù ngành kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tuân thủ chế độ kế toán hiện hành thể hiện từ việc tuân thủ tài khoản sử dụng, phương pháp, trình tự kế toán , việc sử dụng sổ kế toán, lập báo cáo

- Đảm bảo sự phù hợp giữa loại hình doanh nghiệp và tổ chức quản lý của doanh nghiệp với chế độ kế toán chung . Bởi vì mỗi doanh nghiệp có đặc điểm riêng, do đó việc vận dụng chế độ một cách linh hoạt , hợp lý trên cơ sở chức năng , nhiệm vụ, tính chất hoạt động, quy mô, đặc điểm kinh doanh của công ty giúp công ty đạt hiệu quả cao trong quản lý.

- Đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho nhà quản lý. Vì mục tiêu đó hoạt động kế toán công cụ cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để nhà quản lý ra quyết định.

- Đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong việc tổ chức công tác kế toán ở doanh nghiệp. Muốn vậy phải tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý, tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của kế toán để chất lượng đạt được cao và chi phí thấp nhất.

#### **3.2.2. Biện pháp**

Biện pháp 1: Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán áp dụng.

Hiện nay, Công ty không ngừng đẩy mạnh mối quan hệ không chỉ với các tổ chức trong nước mà cả với các tổ chức quốc tế. Do đó yêu cầu thanh toán bằng ngoại tệ rất quan trọng.

Giả sử khi khách hàng đến thanh toán bằng ngoại tệ thì đơn vị lại không thể nhập quỹ mà phải cử một người đi đổi lấy đồng Việt Nam. Đây là sự lãng phí thời gian và nhân công một cách vô lý.

Vì vậy theo em doanh nghiệp nên đăng ký sử dụng thêm tài khoản 111.2 “Tiền mặt tại quỹ bằng ngoại tệ” và 112.2 “Tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ” để phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh được thuận lợi.

- Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một kế hoạch thanh toán tiền công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng số tiền mặt có tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc quá ít có lúc quá nhiều. Điều này dễ gây nên những khó khăn cho Công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng quá nhiều tiền làm vòng quay của vốn bị chậm lại. Để khắc phục nhược điểm này, theo em Công ty nên xây dựng một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể trong từng kỳ hạch toán căn cứ vào kế hoạch thu chi tiền mặt trong kỳ. Định mức này có thể được xê dịch trong kỳ hạch toán, nhưng không được phép tăng quá cao hoặc quá thấp gây tình trạng bất ổn trong quỹ tiền mặt của doanh

nh nghiệp. Bên cạnh đó Công ty cũng cần lập kế hoạch thu hồi và thanh toán công nợ sao cho số tiền sẽ phải trả nợ cũng như số tiền nợ sẽ thu hồi cân đối nhau, đảm bảo được nhu cầu thu, chi tiền mặt của Công ty.

- Sử dụng tài khoản 113 “ tiền đang chuyển”, để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

- Hoàn thiện trích lập dự phòng khoản thu khó đòi. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán

Hạch toán tài khoản này cần tôn trọng một số quy định sau:

- Cuối kỳ kế toán hoặc cuối kỳ kế toán giữa niên độ (Đối với đơn vị có lập báo cáo tài chính giữa niên độ) doanh nghiệp xác định các khoản nợ phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được để trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi tính vào hoặc ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp của kỳ báo cáo.

- Về nguyên tắc, căn cứ lập dự phòng là phải có những bằng chứng đáng tin cậy về các khoản nợ phải thu khó đòi (Khách hàng bị phá sản hoặc bị tổn thất, thiệt hại lớn về tài sản, . . . nên không hoặc khó có khả năng thanh toán, đơn vị đã làm thủ tục đòi nợ nhiều lần vẫn không thu được nợ). Theo quy định hiện hành thì các khoản phải thu được coi là khoản phải thu khó đòi phải có các bằng chứng chủ yếu dưới đây:

+Số tiền phải thu phải theo dõi được cho từng đối tượng, theo từng nội dung, từng khoản nợ, trong đó ghi rõ số nợ phải thu khó đòi;

+ Phải có chứng từ gốc hoặc giấy xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ chưa trả bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ. . .

- Căn cứ để được ghi nhận là một khoản nợ phải thu khó đòi là:

+Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được;

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

- Mức lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định của chế độ tài chính doanh nghiệp hiện hành.

- Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm, doanh nghiệp đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không còn khả năng thanh toán thì doanh nghiệp có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng hoặc xoá những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán. Nếu làm thủ tục xoá

nợ thì đồng thời phải theo dõi chi tiết ở TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý” (Tài khoản ngoài Bảng Cân đối kế toán). Việc xoá các khoản nợ phải thu khó đòi phải được sự đồng ý của Hội đồng quản trị doanh nghiệp và cơ quan quản lý tài chính (Nếu là doanh nghiệp Nhà nước) hoặc cấp có thẩm quyền theo quy định trong điều lệ doanh nghiệp. Số nợ này được theo dõi trong thời hạn quy định của chính sách tài chính, chờ khả năng có điều kiện thanh toán số tiền thu được về nợ khó đòi đã xử lý. Nếu sau khi đã xoá nợ, khách hàng có khả năng thanh toán và doanh nghiệp đã đòi được nợ đã xử lý (Được theo dõi trên TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý”) thì số nợ thu được sẽ hạch toán vào Tài khoản 711 “Thu nhập khác”.

Biện pháp 2: Hoàn thiện hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán.

Công ty nên tiến hành lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo này phản ánh tất cả các thay đổi về tiền tệ theo 3 hoạt động: kinh doanh, đầu tư và tài chính. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho bạn biết bạn có bao nhiêu tiền vào đầu kỳ và còn lại bao nhiêu vào cuối kỳ. Kế tiếp, nó mô tả công ty đã thu và chi bao nhiêu tiền trong một khoảng thời gian cụ thể. Việc sử dụng tiền được ghi thành số âm, và nguồn tiền được ghi thành số dương. có thể giúp ích khi bạn dự thảo ngân sách cho năm tiếp theo. Ví dụ, nếu công ty bạn không có nhiều tiền, bạn có thể cần chi tiêu tiết kiệm hơn. Ngược lại, nếu nguồn tiền của công ty dồi dào, bạn sẽ có cơ hội thực hiện nhiều dự án đầu tư mới. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ rất hữu ích vì nó cho biết liệu công ty bạn có khả năng chuyển các khoản phải thu thành tiền không - và về cơ bản, khả năng đó tạo điều kiện cho công ty bạn thanh toán các khoản nợ. Khả năng thanh toán nợ là khả năng trả các hóa đơn khi đến hạn. bảng kê chi tiền nhằm giúp cho qua trình theo dõi vốn bằng tiền và là cơ sở chính xác cho những nhà quản lý có được các quyết định một cách nhanh chóng và chính xác.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

**Mẫu số: 09 – TT**(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ-  
BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KÊ CHI TIỀN**

Ngày ...tháng ...năm ....

Họ và tên người chi: .....

Bộ phận (hoặc địa chỉ): .....

Chi cho công việc: .....

STT	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền
	Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	D	1
			Cộng	

Số tiền bằng chữ:

.....  
(Kèm theo .... chứng từ gốc).**Người lập bảng kê**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Người duyệt**  
(Ký, họ tên)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: .....

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ trước	Kỳ này
1	2	3	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		
4. Tiền chi trả lãi vay	04		
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20 + 30 + 40)	50		
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50 + 60 + 61)	70		

**Ghi chú: Các nghiệp vụ không thường xuyên**

Mã số 01:

- Tiền thu từ bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ chuyển trả ngay các khoản công nợ:

Nợ TK331/Có TK511, 333.

- Tiền bản quyền, phí, hoa hồng và các khoản doanh thu khác (như bán chứng khoán vì mục đích thương mại):

Nợ TK111,112,113/Có TK511- Doanh thu khác.

Mã số 02:

- Chi tiền mua hàng hoá, dịch vụ bằng cách cân trừ các khoản nợ phải thu như:

Nợ TK152,153,156,331,62../Có TK131

- Chi tiền từ vay ngắn hạn nhận được chuyển trả ngay cho người bán:



Nợ TK152,153,156,331,62../Có TK311

Mã số 04:

- Chi tiền trả lãi vay bằng cách căn trừ vào các khoản phải thu của khách hàng Nợ TK635,335/Có TK131.

Mã số 05:

- Chi tiền nộp thuế TNDN từ các khoản phải thu của khách hàng Nợ TK3334/Có TK131

Biện pháp 3: Hoàn thiện tăng cường kiểm kê quỹ tiền mặt

Kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc kiểm kê đột xuất...Xác định chênh lệch làm cơ sở quy trách nhiệm, phát hiện sai sót, ghi sổ kế toán phân chênh lệch. Quá trình kiểm kê quỹ phải có sự giám sát của giám đốc, kế toán trưởng, sau khi kiểm kê xong phải lập báo cáo và in thành hai bản, một trình lên giám đốc, một bản để lưu tại kế toán.

Biện pháp 4: Hoàn thiện việc thanh toán qua ngân hàng.

+Công ty nên tận dụng hết việc thanh toán qua ngân hàng. Hiện nay doanh nghiệp nào cũng có tài khoản ở ngân hàng vì thế việc thanh toán qua ngân hàng vừa tiện lợi tiết kiệm thời gian, công sức. Mặt khác nếu giữ tiền mặt tại quỹ quá nhiều không an toàn, dễ xảy ra gian lận, mất mát.

+ Công ty nên áp dụng trả lương cho nhân viên qua thẻ ATM vừa tiện lợi, an toàn, giảm áp lực với thủ quỹ, giảm được lượng tiền giữ ở quỹ, nhân viên kế toán tránh nhầm lẫn, sai sót.

Biện pháp 5: Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ

Công ty cần quản lý quá trình luân chuyển chứng từ trong công ty, giữa các phòng ban. Cần có biên bản giao nhận chứng từ có đầy đủ chữ ký của các bên giao và nhận chứng từ

Biện pháp 6: Hoàn thiện nhân sự trong công ty

Tăng cường những buổi tập huấn chuyên môn cho đội ngũ kế toán , tham gia các lớp học nâng cao trình độ. Có chế độ khen thưởng động viên nhân viên trong công ty, quan tâm tới đời sống của nhân viên ví dụ: có quà cho nhân viên vào dịp sinh nhật, ngày lễ tết 20/10 hay 8/3, khen thưởng con em nhân viên có

thành tích tốt trong học tập, tổ chức các buổi du lịch cho nhân viên... Cũng có hình thức kiểm điểm, phạt với những hành vi vi phạm quy chế công ty cũng như ảnh hưởng tới hoạch định của công ty.

Biện pháp 7: Hoàn thiện áp dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán

- Công ty cần trang bị thêm máy vi tính cho phòng kế toán đồng thời phải tổ chức đào tạo để nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán về chương trình kế toán máy nhằm quản lý chính xác được các con số. Bên cạnh đó Công ty cũng cần phải xây dựng một chương trình kế toán thống nhất trên máy vi tính nhằm tự động hoá ở mức độ cao nhất công tác hạch toán nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng.

Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán phù hợp.

Phần mềm kế toán Misa

Phần mềm kế toán CNS

Phần mềm kế toán Việt

Phần mềm kế toán Việt Nam

Phần mềm kế toán FTS

Phần mềm kế toán FAST

Phần mềm kế toán Sen Việt

Phần mềm kế toán Asoft

Phần mềm kế toán Metada

## KẾT LUẬN

Qua thời gian thực tập, kết hợp với nghiên cứu lý luận và thực tiễn, em nhận thấy công tác kế toán vốn bằng tiền vừa mang tính lý luận vừa mang tính thực tế cao. Để kế toán phát huy được vai trò của mình trong quản lý kinh tế thông qua việc phản ánh với giám đốc một cách chặt chẽ, toàn vẹn tài sản tiền vốn của công ty ở mọi khâu của quá trình tái sản xuất nhằm cung cấp các thông tin chính xác và hợp lý phục vụ cho việc lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó việc hoàn thiện công tác kế toán của công ty là một tất yếu, nhất là trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Vốn bằng tiền đã trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu đối với mọi doanh nghiệp cũng như các nhà quản lý thì việc hạch toán vốn bằng tiền đòi hỏi cũng phải được kiện toàn. Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại công ty có hạn nên trong quá trình nghiên cứu và trình bày bài viết này không tránh khỏi sai sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy cô cùng cán bộ phòng kế toán Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại – SIC.

Em xin chân thành cảm ơn cô Nguyễn Thị Liên cùng cán bộ phòng kế toán Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại – SIC.

**MỤC LỤC**

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN.</b> .....	10
1.1 Tổng quát về vốn bằng tiền:.....	10
1.1.1. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền: .....	10
1.1.2. Đặc điểm, nhiệm vụ vốn bằng tiền, nguyên tắc hạch toán: .....	11
1. 2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền: .....	13
1.2.1. Luân chuyển chứng từ:.....	13
1.2.2. Hạch toán tiền mặt tại quỹ: .....	15
1.2. 3.Hoạch toán tiền gửi Ngân hàng:.....	26
1.2.4. Hạch toán tiền đang chuyển: .....	30
<b>Chương II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI-SIC</b> .....	32
2.1. Đặc điểm tình hình chung .....	32
2.2: Đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.....	33
2.2.1. Giới thiệu về sản phẩm (dịch vụ) doanh nghiệp cung cấp: - Giấy dán tường là loại vật liệu khá phổ biến ở các nước Châu Âu và một số nước Châu	
2.2.2. Lĩnh vực hoạt động .....	33
2.2.3. Thành tích doanh nghiệp đã đạt được: .....	35
2.3. Tổ chức bộ máy quản lý .....	36
2.4.: Tổ chức vận dụng chế độ kế toán tại công ty. ....	37
2.4.1.Chế độ kế toán áp dụng:.....	38
2.4.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty.....	40
2.3.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty .....	59
2.3.4. các nghiệp vụ tăng tiền gửi ngân hàng.....	73

<b>Chương III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC HOẠCH TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI- SIC.....</b>	<b>78</b>
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán tại công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC.....	78
3.2 Một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại- SIC. ....	82
3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện .....	82
3.2.2. Biện pháp.....	82
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>91</b>